



PHONG PHU

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2011

M

ục lục

Thông điệp của chủ tịch hội đồng quản trị	4 - 5
Lịch sử hình thành	7
Tầm nhìn - Sứ mệnh - Giá trị cốt lõi	12
Giới thiệu HĐQT – Ban Điều hành – Ban Kiểm soát	14
Lĩnh vực hoạt động kinh doanh	26
Thành tích đạt được	34
Hướng về cộng đồng	38
11 sự kiện nổi bật năm 2011	40
Báo cáo của Hội Đồng Quản Trị	44
Báo cáo kiểm toán năm 2011	60
Báo cáo tài chính Tổng công ty năm 2011	62
Báo cáo kiểm toán hợp nhất năm 2011	72
Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011	74
Báo cáo của ban kiểm soát năm 2011	84

Phong Phú

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thưa quý vị cổ đông,

Như quý vị đã biết, năm 2011, mặc dù được dự báo trước là tình hình sản xuất kinh doanh, thị trường tiêu thụ sẽ gặp nhiều khó khăn, nhưng nhiều doanh nghiệp vẫn “trở tay không kịp” do những diễn biến bất thường của thị trường. Những khó khăn có thể kể đến như: giá cả biến động, chi phí đầu vào cho quá trình sản xuất tăng cao, sức mua giảm, cạnh tranh gay gắt... Năm 2011 cũng đánh dấu một năm nền kinh tế thế giới phải đối mặt với hàng loạt thách thức. Cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu kéo theo một loạt hệ quả tất yếu: tốc độ phục hồi kinh tế thế giới chậm lại, tình hình thất nghiệp và lạm phát tăng cao, đồng Euro mất giá, tăng trưởng GDP giảm sút, thu nhập thực tế của người dân và nhu cầu tiêu dùng đối với hàng nhập khẩu giảm mạnh.

Đối với Việt Nam, mặc dù nền kinh tế chưa thật sự hội nhập sâu vào kinh tế thế giới nhưng cũng chịu sự ảnh hưởng nặng nề của khủng hoảng kinh tế toàn cầu. Tốc độ tăng trưởng GDP năm 2011 chỉ đạt 5.89%, thấp hơn mức chỉ tiêu do Quốc hội đề ra (từ 7-7.5%), lạm phát tăng 18.13%, nhập siêu cao, nguồn vốn đầu tư nước ngoài (FDI) giảm mạnh (chỉ đạt 11 tỉ USD so với kế hoạch 20 tỉ USD). Trong năm 2011,



theo số liệu thống kê của Phòng Thương mại & Công nghiệp VN – VCCI, có hơn 7,700 doanh nghiệp bị giải thể hoặc tạm ngưng hoạt động. Trong bối cảnh khó khăn chung đó, Tổng công ty Cổ phần Phong Phú cũng phải chịu nhiều áp lực và trải qua một năm kinh doanh đầy thử thách.

Tuy nhiên, với bề dày kinh nghiệm của một doanh nghiệp có lịch sử gần 50 năm xây dựng trường thành, thêm vào đó là cơ chế điều hành linh hoạt, quyết tâm cao của HĐQT, Ban Điều hành cũng như toàn thể CB.CNV, Tổng công ty CP Phong Phú đã “vượt khó thành công” và hoàn thành xuất sắc kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 với tổng doanh thu đạt hơn 4,715 tỷ đồng, tăng 31% so với Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông năm 2011 giao. Lợi nhuận trước thuế đạt hơn 380 tỷ đồng, tăng 26.8%; Lợi nhuận sau thuế đạt 310 tỷ đồng, tăng 38%. Dự kiến mức chi trả cổ tức cho cổ đông năm 2011 đạt 25%.

Bên cạnh chỉ số doanh thu, lợi nhuận tăng trưởng năm sau cao hơn năm trước, chỉ số hài lòng đối với đối tác, khách hàng, nhân viên, cổ đông và cộng đồng... cũng được cải thiện rõ rệt. Quý mô, lĩnh

vực hoạt động của Phong Phú ngày càng được mở rộng. Nhiều dự án đầu tư mới về chuỗi cung ứng sợi, dệt, nhuộm, may mặc... cũng đang được đẩy nhanh tiến độ và đưa vào khai thác có hiệu quả. Lĩnh vực kinh doanh Bất động sản và Đầu tư Tài chính đang dần khẳng định thương hiệu và uy tín, hứa hẹn sẽ mang đến những cơ hội đầu tư và giá trị sinh lời hấp dẫn.

Năm 2012 dự báo sẽ có nhiều khó khăn, thử thách cam go hơn mà Tổng công ty phải đối mặt. Hội đồng Quản trị định hướng để Ban Điều hành thực hiện quyết liệt một số nhóm giải pháp liên quan đến hoạch định chiến lược phát triển, đổi mới phương thức quản lý điều hành, sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường, quản trị rủi ro, phát triển nguồn nhân lực, ứng dụng công nghệ thông tin, kiểm tra giám sát sự tuân thủ... nhằm không ngừng nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ, hướng tới sự phong phú hóa, đa dạng hóa và khác biệt hóa để đáp ứng mọi nhu cầu của khách hàng, của thị trường trên nền tảng phát huy tối đa những giá trị và mặt mạnh hiện có.

Chúng tôi luôn ý thức một điều rằng, để kinh doanh thành công, quyết tâm của lãnh đạo và cán bộ công nhân viên thôi chưa đủ, mà còn phải hội đủ nhiều yếu tố trong đó có vai trò quan trọng của các cổ đông, đối tác và khách hàng. Sự đồng thuận, đồng hành và tiếp sức của quý vị là điểm tựa vững chắc để Phong Phú có thể phát triển bền vững và hòa mình vào lộ trình hội nhập kinh tế khu vực và thế giới.

Tin tưởng rằng, với tinh thần trách nhiệm cao, trung thành với lợi ích của cổ đông và mục tiêu phát triển nhanh, bền vững, sự chỉ đạo điều hành quyết liệt của HĐQT, Ban Điều hành, sự nỗ lực sáng tạo của đội ngũ CB.CNV, sự tin tưởng của khách hàng và cổ đông, Phong Phú nhất định sẽ phát huy cao độ “Trí tuệ Phong Phú”, “Bản sắc văn hóa Phong Phú” để tự tin vượt qua thách thức, giữ vững đà phát triển bền vững, hợp lý trong điều kiện khó khăn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
CHỦ TỊCH

TRẦN QUANG NGHỊ

1964

Cột mốc đầu tiên đánh dấu sự ra đời của Nhà máy dệt Sicovina - Phong Phú, tiền thân của Tổng công ty CP Phong Phú.



Phong Phú được bắt đầu xây dựng ngày 14-10-1964 và chính thức đi vào hoạt động từ năm 1967 với tên gọi Nhà máy Dệt Sicovina Phong Phú. Phong Phú chuyên sản xuất và kinh doanh các sản phẩm dệt may như: sợi - chỉ may, khăn, vải thời trang, thời trang gia đình. Gần 50 năm – thời gian của sự hình thành, xây dựng và phát triển, cũng chính là thời gian phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức... nhưng Phong Phú đã không ngừng phát triển và luôn giữ vững vị thế là “cánh chim đầu đàn” của ngành dệt may Việt Nam.

Trên nền tảng Dệt May vững chắc, từ năm 2003 thực hiện chiến lược phát triển đa ngành, Phong Phú đầu tư mở rộng sang lĩnh vực Bất động sản và Đầu tư tài chính. Dự báo, nắm bắt cơ hội và thực hiện chiến lược giải pháp đầu tư tốt, trong hơn 10 năm qua, các lĩnh vực phát triển mở rộng của Phong Phú ngày càng phát triển mạnh mẽ và từng bước khẳng định vị thế đa ngành của Phong Phú.

Hiện nay Tổng công ty CP Phong phú đã phát triển với quy mô lớn gồm 9 công ty thành viên, 39 công ty liên doanh, liên kết; tổng số cán bộ, công nhân viên hơn 5700 người.

ịch sử hình thành

Lịch sử hình thành & phát triển của Phong Phú trải qua các giai đoạn như sau:

GIAI ĐOẠN

1964 - 1975

NĂM 1964

Thành lập Nhà máy Dệt Sicovina – Phong Phú (tiền thân của Tổng công ty CP Phong Phú) trực thuộc Công ty Kỹ nghệ bông vải sợi Việt Nam do chính quyền Sài Gòn cũ trực tiếp quản lý.

NĂM 1967

Nhà máy Dệt Sicovina chính thức đi vào hoạt động với quy mô 3 xưởng sản xuất: Sợi – Dệt – Nhuộm với tổng số CB.CNV là 1.050 người.

NĂM 1967 - 1975

Sản phẩm chủ yếu của Nhà máy là vải kaki phục vụ cho quân đội chế độ cũ và vải calicot tiêu thụ nội địa.

Từ tháng 4/1975, sau ngày giải phóng đất nước, Nhà nước tiếp quản và giao cho CB.CNV Nhà máy tiếp tục quản lý và duy trì sản xuất.

GIAI ĐOẠN

1976 - 2012

NĂM 1976 – 1991

Đổi tên thành Nhà máy Dệt Phong Phú. Sản phẩm của Nhà máy chủ yếu là vải bảo hộ lao động và Calicot giao cho Liên Xô theo kế hoạch của Nhà nước.

Từ năm 1976-1985, Dệt Phong Phú là một doanh nghiệp liên tục hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất do Nhà nước giao.

Từ năm 1985, thực hiện chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, Công ty Dệt Phong Phú đã tăng cường đầu tư trang thiết bị và dây chuyền công nghệ hiện đại, đổi mới cơ cấu tổ chức quản lý và thực hiện cơ chế hạch toán kinh tế, đưa đơn vị từng bước đi lên vững chắc – trở thành đơn vị dẫn đầu ngành dệt may Việt Nam.

NĂM 1992 - 1993

Hòa mình cùng cả nước theo cơ chế thị trường và từng bước thực hiện chính sách đổi mới của Đảng - Nhà nước, nhà máy được chính thức đổi tên thành Công ty Dệt Phong Phú (Quyết định số 583 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, nay là Bộ Công thương).

Đến năm 1993, Công ty thành lập lại Doanh nghiệp Nhà nước (Theo Quyết định số 410/CNN-TCLĐ của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp nhẹ, nay là Bộ Công thương).

Quy mô công ty: 5 Nhà máy thành viên và 2 đơn vị liên doanh hợp tác gia công xuất khẩu với tổng số CB.CNV là 4.351 người.

NĂM 1993-2002

Thực hiện chính sách đổi mới, Phong Phú là một trong những đơn vị năng động, sáng tạo, liên tục hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch Nhà nước giao từ 10 đến 15%.

Với thế mạnh chuyên sản xuất kinh doanh các mặt hàng sợi, vải, khăn, sản phẩm may mặc... Phong Phú đã mang đến cho người tiêu dùng trong và ngoài nước sự lựa chọn phong phú về mẫu mã sản phẩm cùng với sự vượt trội về chất lượng.

GIAI ĐOẠN

2003 - 2006

NĂM 2003

Là năm đánh dấu bước ngoặt mới, một bước phát triển vượt trội của Phong Phú. Toàn bộ khối sản xuất được tái cấu trúc theo hướng chuyên môn hóa theo từng ngành hàng cụ thể gồm: hệ thống sản xuất sợi – chỉ may, vải, khăn và may mặc. Bên cạnh đó với chiến lược phát triển đa ngành, Phong Phú liên doanh liên kết với các đối tác tiềm năng không chỉ trên lĩnh vực dệt may mà còn mở rộng sang lĩnh vực bất động sản và đầu tư tài chính.

NĂM 2005

Thực hiện thí điểm mô hình Công ty mẹ - Công ty con

Góp vốn thành lập Công ty CP Đầu tư Phát triển Phong Phú

Mua cổ phần của Công ty CP KNTP Phú Yên (sở hữu 54.58% tổng CP).

NĂM 2006

Đại diện Nhà nước quản lý phần vốn tại Công ty Dệt Đông Nam theo quyết định số 377/QĐ-TĐDMVN ngày 28/8/2006 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam

Đại diện Nhà nước quản lý phần vốn tại Công ty Dệt – May Nha Trang theo quyết định số 498A/QĐ-TĐDMVN ngày 28/8/2006 của Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Đại diện Nhà nước quản lý 32.8% vốn điều lệ của Công ty Dệt Sơn Trà theo quyết định số 499A/QĐ-TĐDMVN ngày 28/8/2006 của Tập đoàn Dệt may Việt Nam.



GIAI ĐOẠN

2007 đến nay

NĂM 2007

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa và mô hình Công ty mẹ - Công ty con, Công ty được chính thức chuyển đổi cơ cấu tổ chức quản lý thành Tổng công ty và được Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương) quyết định thành lập Tổng công ty Phong Phú.

Thành lập Công ty CP Dệt vải Phong Phú; Công ty CP Dệt gia dụng Phong Phú; Công ty CP Quốc tế Phong Phú; Công ty CP Vải thời trang Phong Phước; Công ty CP Xúc tiến thương mại và Đầu tư Phong Phú;

Góp vốn thành lập Công ty CP Phát triển Nhà và đô thị Phú Quốc

NĂM 2008

Thực hiện chủ trương cổ phần hóa và tiếp tục thí điểm mô hình Công ty mẹ - Công ty con.

Thành lập Công ty TNHH MTV Sợi chỉ may Phong Phú; Công ty CP Đầu tư Phong Phú – Lăng Cô.

Góp vốn thành lập Công ty CP Phong Phú – Deawon – Thủ Đức.

NĂM 2009

Thực hiện xong Cổ phần hóa, tổ chức thành công Đại hội Cổ đông đầu tiên. Hoàn tất đăng ký kinh doanh theo giấy phép mới số 4103012492 ngày 20/02/2009. Chính thức đổi tên thành Tổng công ty Cổ phần Phong Phú

Thành lập Công ty CP Đầu tư Phong Vân.

NĂM 2010

Thành lập Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú

NĂM 2011

Tiếp tục thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty trở thành tập đoàn kinh tế sản xuất, kinh doanh đa ngành, đa lĩnh vực.

Khởi công Dự án 4 vạn cọc sợi tại Nha Trang (tháng 3/2011) với công suất 4.200 tấn sợi/năm. Nhà máy chuyên sản xuất sợi Polyester và chỉ may phục vụ thị trường nội địa và xuất khẩu.

Khởi công Dự án xây dựng khu nhà ở liên kế và chung cư Nhân Phú (tháng 7/2011) dành cho CB.CNV tại Q 9 - TP.Hồ Chí Minh.

Ra mắt sản phẩm chăn, drap, gối, nệm mang thương hiệu Hera.

Liên kết thành công sợi và vải Phong Phú tạo sản phẩm vải dệt từ sợi Siro cho thị trường.

Khánh thành công trình 5.760 cọc sợi với dây chuyền thiết bị hiện đại, được công nhận là công trình tiêu biểu chào mừng 15 năm ngày thành lập Công đoàn Dệt may Việt Nam.



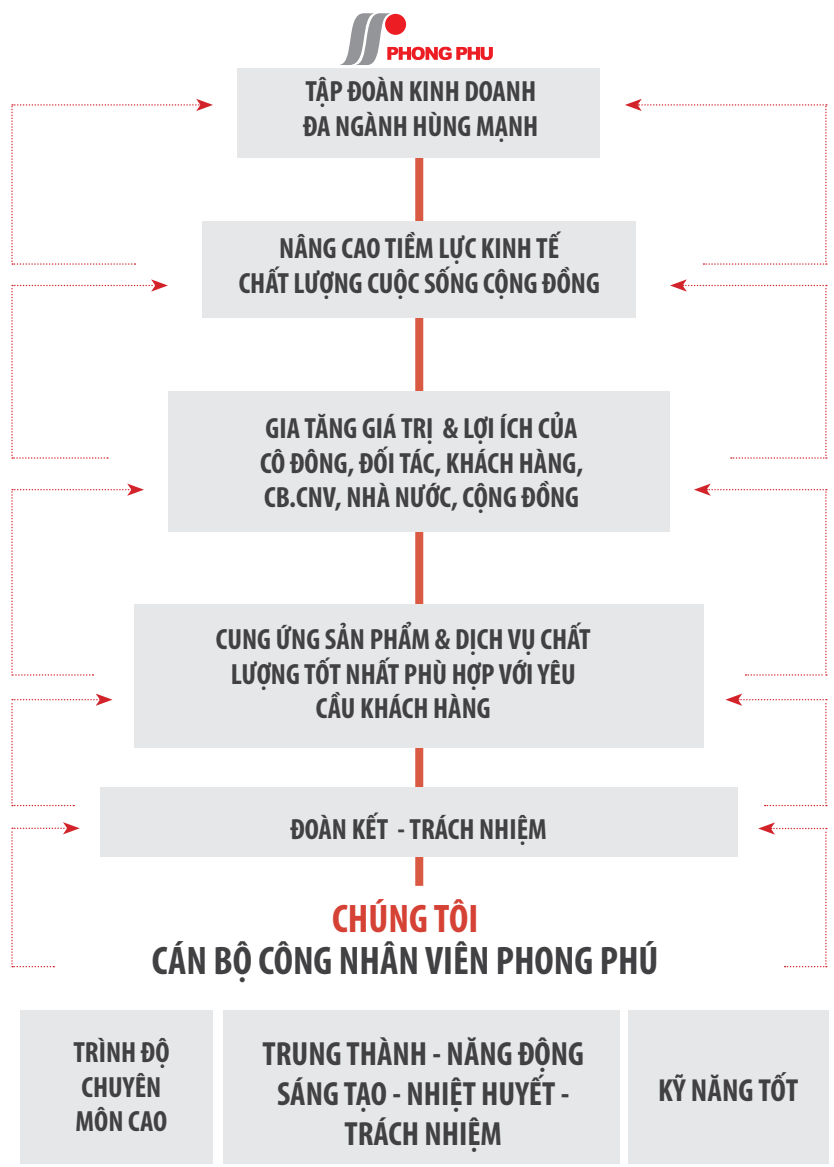
2011
Là năm Tổng công ty triển khai nhiều dự án quan trọng, đánh dấu bước ngoặt phát triển vượt bậc của Phong Phú. Tổng công ty vinh dự được nhận Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính Phủ dành cho doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, xuất khẩu hiệu quả và có nhiều đóng góp quan trọng cho cộng đồng.

Tầm nhìn sứ mệnh, giá trị

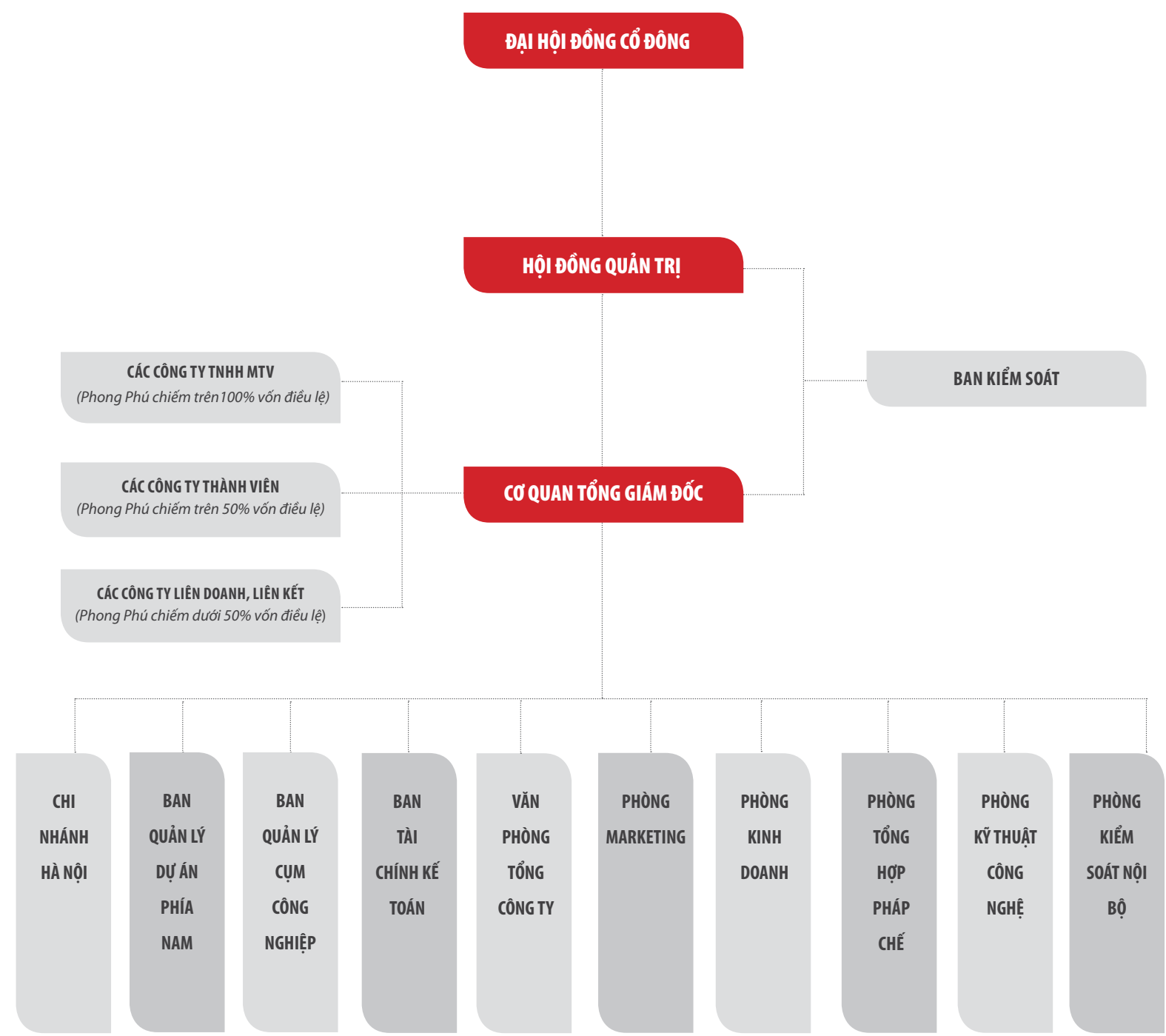
Tầm nhìn:
Trở thành tập đoàn kinh tế đa ngành hùng mạnh hàng đầu Việt Nam; chuyên đầu tư sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực dệt may, bất động sản và đầu tư tài chính.

Sứ mệnh:
Nâng cao tiềm lực kinh tế và chất lượng cuộc sống cộng đồng, thông qua việc cung ứng các sản phẩm, dịch vụ chất lượng, phù hợp nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu khách hàng.

GIÁ TRỊ CỐT LÕI:



CƠ CẤU TỔ CHỨC



Hội đồng quản trị



ÔNG TRẦN QUANG NGHỊ - CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ quản trị Kinh doanh, Cử nhân Kinh tế, chứng chỉ CEO, CPO.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Trần Quang Nghị có 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực kinh doanh sản phẩm dệt may tại Công ty Dệt Phong Phú, hơn 15 năm kinh nghiệm trong công tác điều hành, quản lý đa ngành: dệt may, bất động sản, đầu tư tài chính. Hiện ông là Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú.

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC:

Ủy viên Hội đồng Thành viên - Tổng Giám đốc Tập đoàn Dệt may Việt Nam.

Chủ tịch HĐQT của các công ty: Công ty CP Dệt Đông Nam; Công ty CP Quốc tế Phong Phú; Công ty Đầu tư Phát triển Phong Phú; Tổng công ty CP Dệt may Hà Nội.

Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Coats Phong Phú.

Phó chủ tịch HĐQT: Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức.

THÀNH TÍCH:

Ông đã vinh dự được Chủ tịch Nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3 cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001 đến 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (năm 2006).

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2005-2010)

Chiến sĩ thi đua toàn quốc (năm 2007)

Chiến sỹ thi đua Bộ Công nghiệp (2003-2005)

Chiến sỹ thi đua Tổng Công ty DMVN (năm 2003-2006)

Chiến sĩ thi đua Tập đoàn Dệt may VN (2007-2010)

Doanh nhân Việt Nam tiêu biểu (năm 2007-2010)

Bằng khen của Thành đoàn TP.HCM về thành tích xuất sắc trong "Phong trào CKT" 5 năm liền (1995-2000)

Huy chương danh dự của Trung ương Đoàn TNCS HCM (năm 2000)

Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương năm 2011

Bằng khen của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp công nghiệp Trung ương (năm 2011).

Ông đang được đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 (giai đoạn 2007 - 2011).



ÔNG PHẠM XUÂN LẬP - PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ CEO, CPO.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Phạm Xuân Lập có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý hành chính, quản trị nhân sự, hơn 10 năm kinh nghiệm trong quản lý, điều hành đa ngành: dệt may, bất động sản, đầu tư tài chính. Từ năm 2010 đến nay, ông Phạm Xuân Lập là Tổng giám đốc kiêm Bí thư Đảng ủy Tổng công ty CP Phong Phú.

THÀNH TÍCH:

Ông đã vinh dự được Chủ tịch Nước trao tặng Huân chương Lao động hạng 3 cho cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác từ năm 2001 đến 2005, góp phần vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc (năm 2006).

Bằng khen Thủ tướng Chính phủ (năm 2005, 2010).

Bằng khen của UBND TP.HCM (năm 2003).

Chiến sĩ thi đua Bộ Công nghiệp (năm 2004).

Chiến sĩ thi đua Bộ Công thương (năm 2007, 2010).

Chiến sĩ thi đua Tập đoàn Dệt may VN (năm 2007 – 2010) .

Bằng khen của Đảng ủy Khối Doanh nghiệp công nghiệp Trung ương (năm 2011).

Ông đang được đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 2 (giai đoạn 2007-2011).

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC:

Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú.

Ủy viên HĐQT: Công ty TNHH xây dựng Phong Đức.



ÔNG PHẠM XUÂN TRÌNH - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, Cử nhân Anh Văn, Cử nhân công nghệ Dệt. Chứng chỉ CEO, CFO, CPO, PPD.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Phạm Xuân Trình có hơn 25 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý sản xuất, kỹ thuật, đầu tư ngành dệt may tại Công ty Dệt Phong Phú. Hiện Ông là Ủy viên BCH Đảng ủy Tập Đoàn Dệt May Việt Nam - Phó Bí thư Đảng ủy - Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc thường trực Tổng công ty CP Phong Phú.

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC:

Ủy viên BCH Đảng ủy Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty CP Dệt gia dụng Phong Phú.

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt may Nha Trang.

Phó Chủ tịch HĐQT Công ty CP Dệt may Gia Định - Phong Phú.

THÀNH TÍCH:

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2006).

Chiến sĩ Thi đua Bộ Công thương (2005-2007).

Bằng khen Bộ Công thương (năm 2004, 2005, 2008).

Chiến sĩ thi đua Tập đoàn Dệt May Việt Nam (năm 2005 – 2009).

Bằng khen của Bộ Công thương (năm 2010).

Kỷ niệm chương Vì sự nghiệp tổ chức Công đoàn của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam (năm 2011).

Ông đang được đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 (giai đoạn 2007-2011).



ÔNG TRẦN QUANG SÁNG - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Toán; Chứng chỉ CEO.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Trần Quang Sáng có 20 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực giảng dạy, công tác quản lý trong ngành giáo dục. Hơn 15 năm kinh nghiệm trong công tác quản lý, điều hành, kinh doanh: ngành tơ, sợi, dệt, nhuộm, may mặc. Hiện ông là Ủy viên HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú.

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC:

Chủ tịch HĐQT Công ty CP Đầu tư Phong Vân.

Giám đốc Công ty TNHH TM Phước Phát – TP.HCM.

Ủy viên HĐQT Công ty TNHH MTV BĐS Phong Phú

THÀNH TÍCH:

Chiến sĩ thi đua ngành Giáo dục & Đào tạo.

Bằng khen của UBND TP.Hồ Chí Minh.



BÀ PHẠM MINH HƯƠNG - ỦY VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ Quản trị kinh doanh; Thạc sĩ tài chính; Cử nhân kinh tế - chuyên ngành tài chính; Chứng chỉ CMO.

Kinh nghiệm quản lý: Bà Phạm Minh Hương có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực quản lý nghiên cứu, xúc tiến thị trường, kinh doanh và xuất nhập khẩu trong lĩnh vực dệt may, dịch vụ, thương mại. Hiện Bà là Ủy viên thường vụ Ban chấp hành Đảng bộ kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Phong Phú.

CÁC CHỨC VỤ ĐANG NẮM GIỮ TẠI CÁC ĐƠN VỊ KHÁC:

Trưởng Ban Phát triển thị trường và Quan hệ quốc tế Tập đoàn Dệt May VN.

Chủ tịch HĐQT - Công ty CP Xúc tiến thương mại và đầu tư Phong Phú.

Ủy viên HĐQT các công ty: Công ty CP Dệt Gia dụng Phong Phú; Công ty LD Giao nhận Vận tải Trimax; Công ty CP tiếp vận Hoàng Kim; Công ty CP Đầu tư 8/3; Công ty CP Phát triển nhà Phong Phú – Daewon – Thủ Đức.

Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển nhà Phong Phú – Daewon – Thủ Đức.

THÀNH TÍCH:

Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương (năm 2007).

Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương (năm 2008 - 2010).

Bằng khen Tập đoàn Dệt May Việt Nam (năm 2011).

Ban điều hành



1. ÔNG PHẠM XUÂN LẬP TỔNG GIÁM ĐỐC



2. ÔNG PHẠM XUÂN TRINH PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC THƯỜNG TRỰC

3. BÀ PHẠM MINH HƯƠNG PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

4. ÔNG HUỲNH NGỌC SANG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Cử nhân cơ khí; Chứng chỉ CEO, PPD, CPO.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Huỳnh Ngọc Sang có hơn 25 năm kinh nghiệm trong quản lý đầu tư, kỹ thuật sản xuất trong lĩnh vực dệt may. Hiện nay là Ủy viên Ban chấp hành Đảng ủy kiêm Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Phong Phú.

Thành tích:
Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ (năm 2007).

5. BÀ BÙI THỊ THU - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Trình độ chuyên môn:
Cử nhân ngành Quản trị kinh doanh; Chứng chỉ CFO, chứng chỉ Kiểm toán nội bộ.

Kinh nghiệm quản lý: Bà Bùi Thị Thu có hơn 10 năm kinh nghiệm về quản lý tài chính, kế toán, kiểm soát nội bộ, hơn 7 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính. Hiện là Phó Tổng Giám đốc Tổng công ty.

Các chức vụ đang nắm giữ tại các đơn vị khác:
Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú; Ủy viên HĐQT Công ty TNHH MTV Sợi – Chỉ may Phong Phú.
Ủy viên HĐQT của các công ty: Công ty CP Dệt gia dụng Phong Phú; Công ty CP Dệt vải Phong Phú; Công ty CP Thông Đức; Công ty CP Dệt may Thăng Lợi; Công ty CP Dệt may Nha Trang.

Thành tích:
Bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ (năm 2006)
Chiến sĩ thi đua Bộ Công Thương (năm 2007, 2010)
Bà đang được đề nghị tặng thưởng Huân chương Lao động hạng 3 (giai đoạn 2007-2011).



6. **BÀ PHAN KIM HẰNG** - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Hóa, Cử nhân Kinh tế; Chứng chỉ CEO, PPD, CCO.

Kinh nghiệm quản lý: Bà có hơn 15 năm quản lý đầu tư, kỹ thuật, sản xuất trong lĩnh vực dệt may. Hiện là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Phong Phú, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Tổng công ty.

Các chức vụ đang nắm giữ tại các đơn vị khác:

Ủy viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Sợi – Chỉ may Phong Phú.

Ủy viên HĐQT các công ty: Công ty CP nguyên phụ liệu dệt may Bình An; Công ty CP Dệt may Nha Trang, Công ty CP dệt vải Phong Phú

Thành tích:

Chiến sĩ thi đua Bộ Công nghiệp các năm (2005, 2006)

Bảng khen của Bộ Công thương (2007)

Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2010)

7.

ÔNG ĐẶNG VŨ HÙNG - PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ kỹ thuật, chứng chỉ CEO, CPO.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Hùng có 10 năm kinh nghiệm về quản lý kỹ thuật đầu tư và quản lý sản xuất lĩnh vực dệt may. Hiện ông là Phó Tổng giám đốc Tổng công ty CP Phong Phú.

Các chức vụ đang nắm giữ tại các đơn vị khác:

Chủ tịch HĐQT các công ty: Công ty CP Dệt vải Phong Phú, Công ty CP Đầu tư Phong Phú - Sơn Trà, Công ty CP KNTP Phú Yên, Công ty CP hàng gia dụng Gilimex - PPJ.

Ủy viên HĐQT các công ty: Công ty CP Quốc tế Phong Phú; Công ty CP Dệt may Nha Trang; Công ty CP SXKD XNK Bình Thạnh (Gilimex).

Tổng giám đốc Công ty CP Quốc tế Phong Phú.

Thành tích:

Chiến sĩ thi đua của Bộ Công thương (năm 2007)

Bảng khen của Thủ tướng Chính phủ (năm 2010)

Chiến sĩ thi đua Bộ Công thương (năm 2011).



Ban kiểm soát





BÀ NGUYỄN NGỌC HẰNG - TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn:

Cử nhân kinh tế ngành Kế toán kiểm toán – Quản trị kinh doanh; Chứng chỉ CFO.

Kinh nghiệm quản lý: Bà Hằng có hơn 15 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính kế toán. Bà từng là Kế toán trưởng Công ty Dệt Thắng Lợi, Công ty CP Chứng khoán Gia Quyền. Từ 2008 đến nay, bà Hằng là kế toán trưởng Công ty CP Đầu tư phát triển Phong Phú. Từ năm 2010 đến nay, bà Hằng được bầu làm Trưởng Ban kiểm soát Tổng công ty CP Phong Phú.

Các chức vụ đang nắm giữ tại các đơn vị khác:

Trưởng ban kiểm soát Công ty TNHH MTV Bất động sản Phong Phú

Thành tích: Chiến sĩ thi đua Tập đoàn Dệt May Việt Nam (năm 2005)



ÔNG NGUYỄN KHẮC SƠN – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân Quản trị kinh doanh.

Kinh nghiệm quản lý: Ông Sơn có hơn 7 năm kinh nghiệm quản lý kinh doanh tại Công ty VMEP – SYM Việt Nam. Từ năm 2006 đến tháng 5/2010 ông là Giám đốc Bộ phận đầu tư tài chính Công ty CP Phát triển Nhà Thủ Đức (ThuDuc House). Từ tháng 6 năm 2010 đến nay, ông được bổ nhiệm làm Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức. Hiện ông là thành viên Ban Kiểm soát Tổng công ty CP Phong Phú.

Các chức vụ đang nắm giữ tại các đơn vị khác:

Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Chứng khoán Sen Vàng.

Ủy viên HĐQT Công ty Cổ phần Đầu tư Phước Long.

Ủy viên HĐQT - Phó Tổng giám đốc Công ty CP Phát triển nhà Thủ Đức.



BÀ VŨ THỊ THÙY DƯƠNG – THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế; Chứng chỉ CFO.

Kinh nghiệm quản lý: Bà Thùy Dương có 12 năm kinh nghiệm kế toán viên và Trưởng phòng kế toán & nguồn vốn Công ty Tài chính dệt may. Từ năm 2010 là Chuyên viên Ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Từ năm 2011 đến nay là Phó ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt May Việt Nam. Hiện bà là thành viên Ban kiểm soát Tổng công ty CP Phong Phú.

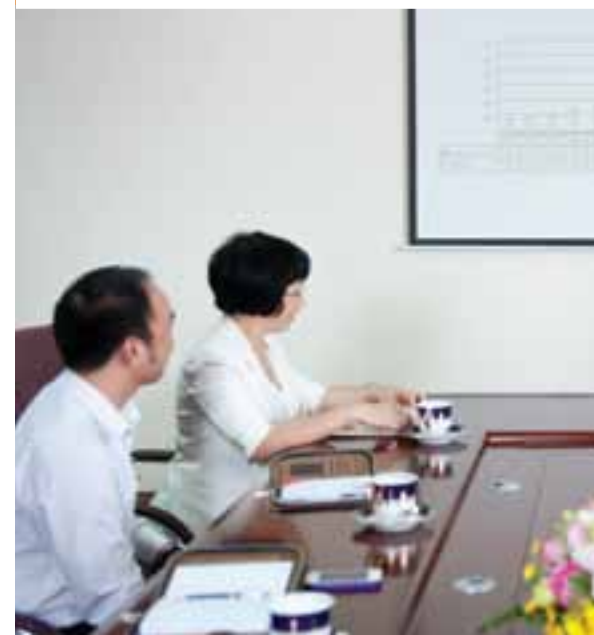
Các chức vụ đang nắm giữ tại các đơn vị khác: Phó ban Tài chính Kế toán - Tập đoàn Dệt May Việt Nam.

Thành tích: Chiến sĩ thi đua cơ sở (năm 2010). Chiến sĩ thi đua Tập đoàn DMVN (năm 2011).



5.507

Là tổng số cán bộ, công nhân viên hiện đang làm việc tại group Phong Phú. Độ tuổi trung bình của người lao động là 37.



Lĩnh vực hoạt động Kinh doanh



ĐẦU TƯ SẢN XUẤT & KINH DOANH SẢN PHẨM DỆT MAY

Đây là lĩnh vực sản xuất kinh doanh truyền thống lâu đời và cũng là thế mạnh của Phong Phú. Với công nghệ hiện đại luôn được chú trọng đầu tư đổi mới và một bề dày kinh nghiệm được đúc kết gần 50 năm qua, Phong Phú tự hào mang đến những sản phẩm chất lượng cao, mẫu mã đa dạng và dịch vụ chuyên nghiệp, phù hợp với mọi nhu cầu đa dạng của khách hàng.

Các dòng sản phẩm chủ yếu:

Sợi - chỉ may
Vải thời trang
Sản phẩm gia dụng
Thời trang Phong Phú

SỢI - CHỈ MAY

Ngành sợi Phong Phú hiện có 3 công ty sản xuất kinh doanh tại TP.HCM, Bảo Lộc, Nha Trang với 8 nhà máy sản xuất và kiểm soát gần 375.000 cọc sợi, trong đó có 338.514 cọc sợi đơn, 30.496 cọc sợi se và 5.544 rotor OE, đạt tổng năng lực sản xuất bình quân một năm hơn 40.000 tấn sợi - chỉ may các loại, bao gồm những mặt hàng:

- Sợi chỉ may: chỉ số Ne từ 20 – 80 theo tiêu chuẩn chất lượng châu Âu để cung cấp cho khách hàng Coats và thị trường xuất khẩu.
- Sợi Ring 100% cotton: chỉ số Ne từ 6 – 30 chất lượng cao dùng cho dệt thoi và dệt kim. Trong đó các loại sợi đặc biệt cho Denim, Multi-count, Multi-twist, slub, lycra có nhiều tính năng vượt trội cho phép kiểm soát hiệu ứng theo dạng chu kỳ lặp lại hoặc ngẫu nhiên tùy theo lựa chọn.



- Sợi slub yarn: tạo được vân nổi trên bề mặt vải nhờ vào những điểm slub với độ lớn khác nhau trên cùng một thân sợi. Các hiệu ứng có thể kiểm soát được theo dạng chu kỳ lặp lại hoặc ngẫu nhiên tới 300 mẫu cho một chu kỳ tùy theo chọn lựa.
- Sợi multi count: Thuận lợi trong sản xuất tại nhà máy dệt do chỉ cần dùng một loại sợi để sản xuất, không cần phải tính toán phối trộn nhiều loại sợi với chỉ số khác nhau.
- Sợi multi twist: Tạo được hiệu ứng sản phẩm do quá trình ăn màu không đều, sự biến đổi của sản phẩm không nhìn thấy bằng mắt thường, hiệu ứng thể hiện rõ ở công đoạn nhuộm hoàn tất.
- Sợi OE: chỉ số Ne từ 6 - 20 với chất lượng đa dạng và nhiều loại như 100% cotton, 100% PE, CVC, TC, T/R cung cấp cho dệt vải Denim, dệt khăn.



- Loại sợi chu kỳ dài: tạo sản phẩm với hiệu ứng vân nổi trên bề mặt vải do có các slub lớn hơn sợi thường, các hiệu ứng kiểm soát theo dạng chu kỳ lặp lại hoặc ngẫu nhiên.

- Loại sợi chu kỳ ngắn: Chức năng lặp lại theo chu kỳ nhất định, có độ lớn slub bằng nhau, tạo khoảng cách giữa các điểm slub lặp lại bằng nhau trên cùng thân sợi.

Sản phẩm sợi Phong Phú được sản xuất trên dây chuyền công nghệ hiện đại của châu Âu, Mỹ, Nhật Bản... đặc biệt là dây chuyền kéo sợi tự động của hãng Rieter hiện đại nhất Đông Nam Á, được điều khiển bằng hệ thống Robot tự động giúp tăng cường chất lượng đồng bộ. Bên cạnh đó, chất lượng sản phẩm được quản lý chặt chẽ bằng các máy móc thiết bị kiểm tra tiên tiến, đảm bảo đáp ứng các thông số tiêu chuẩn kỹ thuật nghiêm ngặt. Do đó sản phẩm sợi Phong Phú từ phân khúc trung bình đến cao cấp đều được đối tác, khách hàng ưa chuộng và đánh giá cao.

Hiện nay sản phẩm sợi Phong Phú đã chiếm lĩnh thị trường trong nước đặc biệt cho phân khúc sợi chỉ may cao cấp, sợi cotton ring, sợi cotton ring fancy và sợi cotton OE. Ngoài ra Phong Phú còn là nhà cung cấp chính sản phẩm sợi chỉ may chất lượng cao cho Tập đoàn Coats, các doanh nghiệp trong Vinatex, các doanh nghiệp ngoài Vinatex ...

Tại thị trường nước ngoài, sản phẩm sợi Phong Phú được xuất khẩu sang nhiều nước trên thế giới như Thổ Nhĩ Kỳ, Trung Quốc, Hồng Kông, Đài Loan, Hàn Quốc, Singapore, Malaysia, Thái Lan, Ai Cập, Brazil, Colombia... và không ngừng mở rộng sang các thị trường tiềm năng khác.

VẢI THỜI TRANG

là doanh nghiệp dẫn đầu trong ngành sản xuất vải jean tại Việt Nam, sản phẩm vải jean Phong Phú được sản xuất trên dây chuyền công nghệ tiên tiến, áp dụng hệ thống điều khiển thuốc nhuộm Indigo tự động, hiện đại của Tây Âu, hệ thống hoàn tất đa dạng từ đốt lông, rũ hồ, làm bóng đến sanfor vải. Đồng thời công nghệ nhuộm màu hiện đại được đưa vào ứng dụng nên vải có màu sắc phối hợp đa dạng, độ bền màu cao, wash được nhiều cấp ánh màu

Bên cạnh mặt hàng vải jean, Phong Phú cung cấp cho thị trường các dòng sản phẩm vải cao cấp khác như vải kaki, vải katé, vải dệt thoi, vải dệt kim... đem đến cho khách hàng nhiều sự lựa chọn trong thế giới vải đầy màu sắc của Phong Phú.

- **Vải jean :** Các sản phẩm jean của công ty bao gồm jean truyền thống (stretch, stretch fancy, fancy cross-hatch, ramie, polyester, jacquard với đặc tính vượt trội về màu sắc, kiểu dệt đa dạng, công đoạn xử lý hoàn tất đặc biệt đảm bảo độ bền và tính thẩm mỹ cao), jean thun, jean 100% cotton, jean xước, jean jacquard, jean được làm từ những nguyên liệu đặc biệt như sợi tre, sợi lanh, tencel...

Hiện nay, Phong Phú đang nghiên cứu triển khai dòng sản phẩm vải jean mới làm từ nguồn nguyên liệu cotton supima – một trong những dòng cotton cao cấp được nhiều khách hàng quan tâm và có nhiều ưu điểm nổi bật như có cường lực kéo đứt rất cao, mềm mại, hút ẩm, dễ chịu, thoải mái, chống nhăn, chống tĩnh điện...



- **Vải kaki:** Bao gồm các loại vải như: Hatcher 99% cotton chải kỹ 1% spandex Addison 100% cotton chải kỹ Ogden 60% cotton, 40% Polyester

- **Vải dệt kim:** Bao gồm các kiểu dệt Pique, Interlock, Rib, Thermal ... dệt từ các loại sợi chỉ số từ 16 đến 60 với nhiều thành phần: 100% Cotton, TC, CVC...

Năng lực sản xuất vải thời trang của Phong Phú: Vải jean: 2 triệu mét/tháng, vải kaki: 2.5 triệu yards/tháng, vải dệt kim: 2.500 tấn/năm.

Các dòng sản phẩm vải của Phong Phú được phân phối trực tiếp đến các nhà sản xuất và thị trường trong và ngoài nước.



SẢN PHẨM DỆT GIA DỤNG

Sản phẩm dệt gia dụng Phong Phú được sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng quốc tế 100 của Oeko-tex, sử dụng dây chuyền công nghệ khép kín từ khâu dệt, nhuộm và may hoàn tất, bao gồm khoảng 400 máy dệt và dây chuyền nhuộm công nghệ tiên tiến, đạt năng lực sản xuất trên 500 tấn thành phẩm/tháng.

Một trong những đặc điểm nổi bật của sản phẩm gia dụng Phong Phú là sử dụng các nguyên liệu có nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện với môi trường như cotton, tơ tằm, gỗ, sỏi, tre, nứa, lá, đậu nành, sữa... kết hợp với việc áp dụng các quy trình sản xuất cổ điển, thời gian sản xuất dài, không hóa chất độc hại nên các sản phẩm gia dụng, đặc biệt là mặt hàng khăn bông cao cấp luôn đạt được nhiều tính năng vượt trội:

- Hút ẩm tốt, thấm nước cao
- Trong suốt thời gian dài sử dụng khăn không bị nhót
- Không bị đổ lông
- Không ra màu hoặc phai màu
- Không có hóa chất độc hại ảnh hưởng đến sức khỏe, an toàn cho người sử dụng
- Không có bụi bông, không bị hôi hay bị khô cứng, không gây mẫn cảm với da, khả năng kháng khuẩn, chống nấm mốc cao.

Bên cạnh hai mặt hàng chủ lực là khăn và áo choàng tắm, Phong Phú đang mở rộng và phát triển chuỗi sản phẩm gia dụng sang các mặt hàng khác như chăn, drap, gối, rèm cửa, vớ... nhằm đem đến sự lựa chọn đa dạng cho khách hàng.

Sản phẩm gia dụng của Phong Phú đã được nhiều tập đoàn kinh doanh may mặc và siêu thị hàng đầu thế giới đặt hàng để cung cấp cho thị trường Nhật, Mỹ, Châu Âu. Một trong những khách hàng lớn của Phong Phú là Tập đoàn siêu thị Target – Hoa Kỳ đã chọn Phong Phú làm đối tác chiến lược và cam kết hợp tác lâu dài.

Tại thị trường nội địa, sản phẩm gia dụng của Phong Phú được đã có mặt tại gần 20 cửa hàng, đại lý trên toàn quốc và 150 quầy hàng trưng bày tại hệ thống siêu thị CoopMart, BigC, Metro, Saigon Satra, Lotte Mart, Maxi Mart, Vinatex Mart, Fivi Mart...



THỜI TRANG PHONG PHÚ

May mặc là lĩnh vực mà Phong Phú đang đẩy mạnh phát triển trong những năm gần đây với mục tiêu cung cấp giải pháp may mặc trọn gói cho khách hàng. Phong Phú hiện có trên 100 chuyên may hiện đại với tổng năng lực sản xuất đạt 20 triệu sản phẩm/năm để phục vụ cho thị trường xuất khẩu và nội địa. Xuất phát từ 03 nhà máy may xuất khẩu liên doanh với Tập đoàn Guston Molinel (Pháp) từ năm 1991, Phong Phú đã tổ chức lại hệ thống may mặc với việc xây mới thêm nhà máy may Jean xuất khẩu với dây chuyền may hiện đại sử dụng nguyên liệu vải Denim của Phong Phú, liên kết phát triển may mặc với một số đối tác khác nhằm vươn tới thị trường rộng lớn tại Hoa Kỳ, Tây Âu cũng như các thị trường tiềm năng khác trên thế giới.

Năng lực sản xuất sản phẩm thời trang của Phong Phú:

- Quần áo jeans: 51 chuyên may – 9.5 triệu sản phẩm/năm
- Quần áo dệt thoi: 33 chuyên may – 6 triệu sản phẩm/năm
- Quần áo dệt kim: 16 chuyên may – 4.8 triệu sản phẩm/năm

Đối với thị trường xuất khẩu, Phong Phú là nhà cung cấp các sản phẩm may mặc cho nhiều nhãn hiệu thời trang nổi tiếng trên thế giới như: Mast (Express, Pacsun, VSDP, Pink), JC Penney (City street, Arizona, Total Girl), Esprit, Otto International, Okaidi, Benetton, Perry Ellis International... và không ngừng mở rộng mạng lưới khách hàng xuất khẩu sang các thị trường tiềm năng.

Song song với chiến lược đẩy mạnh xuất khẩu, Phong Phú đã chủ động phát triển thị trường nội địa và bước đầu thành công với nhãn hiệu POP Jeans, Phong Phu Jeans được khách hàng trong nước rất quan tâm và yêu thích. Với mục tiêu xây dựng thương hiệu thời trang đầy tính năng động, sáng tạo và không ngừng đổi mới, Phong Phú sẽ đẩy mạnh nghiên cứu cải tiến công nghệ sản xuất, đa dạng hóa nguồn nguyên liệu và tăng cường đầu tư khâu thiết kế. Phong Phú với chuỗi thời trang dạo phố, thời trang thể thao, thời trang công sở sẽ tạo nên những sắc màu đa dạng cho cuộc sống.

ĐẦU TƯ XÂY DỰNG & KINH DOANH BẤT ĐỘNG SẢN

Với phương châm “Cho cuộc sống thêm Phong Phú” và thực hiện chiến lược phát triển đa ngành, Phong Phú đã mở rộng đầu tư sang lĩnh vực Bất động sản chủ yếu ở ba loại hình chính:

- Đầu tư xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp
- Đầu tư xây dựng cao ốc văn phòng, chung cư và khu đô thị
- Đầu tư xây dựng khu biệt thự, du lịch và nghỉ dưỡng

Một số dự án tiêu biểu: Dự án khu công nghiệp Phú Thái (35,7 ha) tại thị trấn Phú Thái, huyện Kim Thành, tỉnh Hải Dương; Dự án Cụm công nghiệp Lê Minh Xuân (94,3ha) tại huyện Bình Chánh, TP.HCM; Dự án biệt thự vườn Phong Phú - Lương Hòa (204 ha) tại xã Lương Hòa, huyện Bến Lức, tỉnh Long An; Dự án khu nhà ở liên kế và chung cư Nhân Phú (1,4 ha) tại phường Tăng Nhơn Phú B - Q9, TP.HCM; Dự án nhà ở và chung cư (3,7 ha), tại Khu phố 4, phường Phước Long B, Q.9, TP.HCM; Dự án khu phức hợp Phong Phú – Cantavil tại 378 Phố Minh Khai, Q. Hai Bà Trưng, Hà Nội; Dự án Trung tâm thương mại và dịch vụ giải trí Đà Lạt tại 37 Trần Hưng Đạo – TP. Đà Lạt; Dự án khu du lịch, biệt thự, nghỉ dưỡng Đồi Dương - Hòa Minh (17,32 ha) thuộc huyện Tuy Phong, tỉnh Bình Thuận; Dự án khu Resort và Golf Lăng Cô (290 ha) tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Dự án khu biệt thự nghỉ dưỡng Phong Phú – La Gi (3,8 ha) tại huyện Hàm Tân tỉnh Bình Thuận v.v..

Các dự án Phong Phú đầu tư đều có tiềm năng khai thác rất lớn, hứa hẹn sẽ đem đến:

- Môi trường làm việc chuyên nghiệp, hiện đại
- Môi trường sống xanh với những tổ ấm tiện nghi, đa dạng và tiện ích
- Nơi thư giãn, nghỉ ngơi sau những ngày làm việc mệt mỏi.

ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Phong Phú đã xây dựng được mối quan hệ tốt trên cơ sở hợp tác cùng có lợi với rất nhiều tổ chức tài chính và quý đầu tư uy tín để có thể tận dụng nguồn ngoại lực này, thúc đẩy nhanh các dự án đầu tư nằm trong định hướng phát triển của Tổng công ty.

Hơn nữa, Tổng công ty cũng đẩy mạnh liên kết góp vốn với những đơn vị có tiềm lực kinh tế mạnh đem về nguồn lợi nhuận rất tốt trong hiện tại và tương lai như: Công ty CP Hóa dầu & Xơ sợi tổng hợp Petro Vietnam – Vinatex Đình Vũ, Công ty CP Khoan Dầu khí Việt Nam, Công ty CP Bất động sản điện lực dầu khí, Công ty phát triển nhà và đô thị Phú Quốc, Công ty CP phát triển nhà Thủ Đức, Công ty CP Thương mại và vận tải Sông Đà, Công ty CP Đầu tư Phước Long...



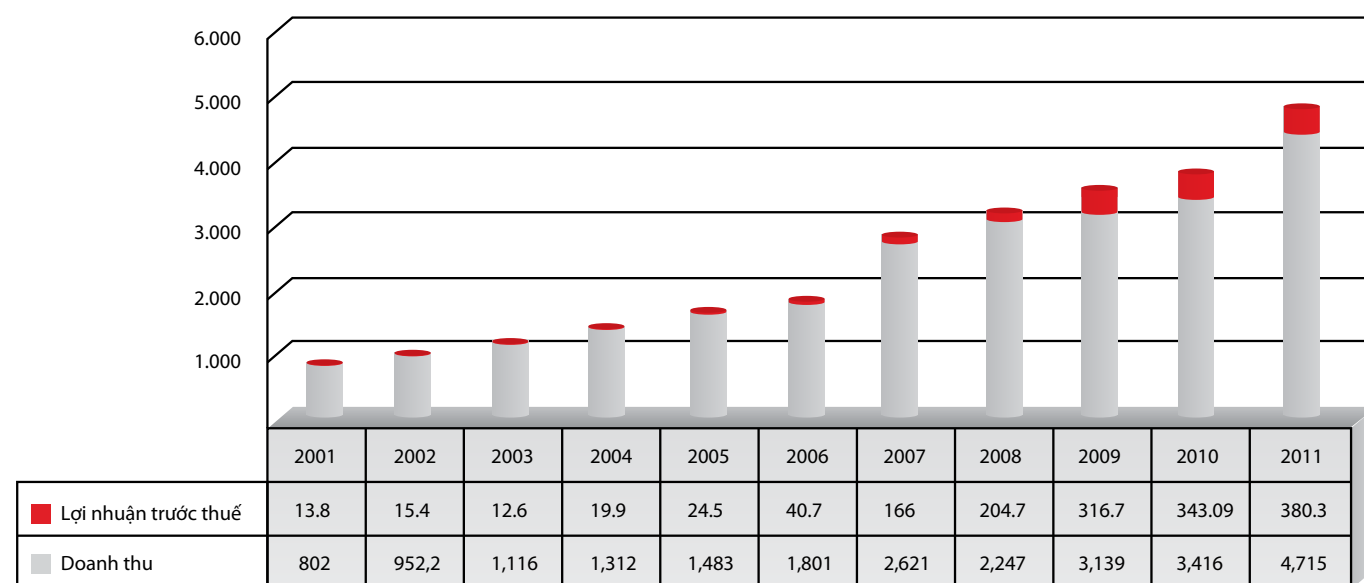
T

hành tích đạt được

Tăng trưởng của Tổng công ty giai đoạn 2001 – 2011

Thực hiện chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước, trong 10 năm qua (2001 -2011) CB.CNV Tổng Công ty CP Phong Phú đã không ngừng nỗ lực phấn đấu, chung sức chung lòng đưa Tổng công ty từng bước phát triển bền vững.

Những điểm sáng dễ nhận diện của Phong Phú trong hơn 10 năm qua là quy mô không ngừng phát triển, các chỉ tiêu doanh thu, lợi nhuận âm sau cao hơn năm trước, uy tín thương hiệu ngày càng nâng cao, đời sống, thu nhập của người lao động liên tục được cải thiện. Sự tăng trưởng vượt bậc của Phong Phú được thể hiện cụ thể thông qua biểu đồ sau:



Biểu đồ tăng trưởng của Tổng công ty CP Phong Phú giai đoạn 2001 - 2011
(Đơn vị tính: Tỷ đồng)

STT	THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC	ĐƠN VỊ CẤP	NĂM
01	Đơn vị Anh hùng Lao động	Nhà nước	2000
02	Huân chương Độc lập hạng 1,2,3	Nhà nước	1996, 2002, 2006
03	Huân chương Lao động hạng 2,3	Nhà nước	1991, 1996
04	Huân chương Chiến công hạng 3	Nhà nước	1989
05	Doanh nghiệp Nhà nước tiêu biểu	Nhà nước	2004, 2005, 2006
06	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ	Thủ tướng Chính Phủ	2009
07	Cờ thi đua của Thủ tướng Chính Phủ - Đơn vị dẫn đầu phong trào thi đua	Thủ tướng Chính Phủ	2010
08	Cờ thi đua xuất sắc của Thủ tướng Chính Phủ	Thủ tướng Chính Phủ	2011
09	Giải thưởng Doanh nghiệp hội nhập và phát triển (lần 3)	Bộ Công thương	2009
10	Thương hiệu Quốc gia	Bộ Công thương	2010
11	Đơn vị có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua thực hiện vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh và các nhiệm vụ công tác 2010 (PPYT)	Bộ Công thương	2010
12	Cờ thi đua xuất sắc của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (PPYT)	Tập đoàn Dệt May Việt Nam	2010
13	Doanh nghiệp tiêu biểu Ngành Dệt may Việt Nam	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	2006
14	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành Dệt May Việt Nam (PPH)	Hiệp hội Dệt May Việt Nam	2008

15	Giải thưởng Nhân ái Việt Nam	Ban Thi đua khen thưởng TW	2009
16	Cúp vàng vì sự phát triển cộng đồng	Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam	2006
17	Giải Sao vàng đất Việt	Hội Doanh nhân trẻ Việt Nam	2006
18	Giải thưởng Thương hiệu Việt hội nhập WTO (PPH)	Liên hiệp các hội KHKT Việt Nam	2008
19	Nhãn hiệu nổi tiếng VN lần 4 (PPH)	Hội sở hữu trí tuệ Việt Nam	2009
20	Giải thưởng Sao vàng đất Việt (PPH)	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	2010
21	Top 10 nhà cung cấp xuất sắc của tập đoàn Target	Target Corporation	2006
22	Doanh nghiệp xuất khẩu uy tín	VCCI	2006
23	Thương hiệu Việt yêu thích	Báo Doanh nhân	2004
24	Topten Thương hiệu Việt	Chương trình Thương hiệu Việt	2006
25	Top 500 Doanh nghiệp lớn nhất VN về quy mô và doanh thu	Báo Điện tử Vietnam net	2009
26	Confidence in textile – Tested for harmful substances (PPH)	Oeko-Tex Standard 100	2009
27	Hàng Việt Nam chất lượng cao	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	2004, 2005, 2006
28	Hàng Việt Nam chất lượng cao (PPH)	Báo Sài Gòn Tiếp Thị	2009
29	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành may Việt Nam 2009 (PPJ) Doanh nghiệp đạt hiệu quả kinh doanh cao Doanh nghiệp quản lý môi trường tốt	Thời báo kinh tế Sài Gòn, Hiệp hội Dệt May Việt Nam, Hiệp hội da giày Việt Nam	2009
30	Top 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam về quy mô và doanh thu	Chương trình VRN 500 - Báo Điện tử Vietnam net	2010
31	Top 10 Doanh nghiệp tiêu biểu toàn diện ngành May (PPJ)	Thời báo KTSG – Hiệp hội Dệt may- Da giày Việt Nam	2010

32	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành dệt may Việt Nam 2010 (PPH) với các danh hiệu: - Doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường nội địa - Doanh nghiệp quản lý môi trường tốt - Doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin tốt - Doanh nghiệp phát triển mặt hàng có tính khác biệt cao	Thời báo KTSG – Hiệp hội Dệt may- Da giày Việt Nam	2010
33	Doanh nghiệp tiêu biểu ngành dệt may Việt Nam 2010 (PPYT) với các danh hiệu: - Doanh nghiệp chiếm lĩnh thị trường nội địa. - Doanh nghiệp thực hiện trách nhiệm xã hội tốt. - Doanh nghiệp quản lý môi trường tốt. - Doanh nghiệp áp dụng công nghệ thông tin tốt. - Doanh nghiệp tăng trưởng kinh doanh cao	Thời báo KTSG – Hiệp hội Dệt may- Da giày Việt Nam	2010
34	Cờ thi đua xuất sắc của Bộ Công thương (PPYT, PPJ)	Bộ Công thương	2011
35	Cờ thi đua của Tập đoàn Dệt may Việt Nam (PPH, PPF, Đồng Nam, Nha Trang)	Tập đoàn Dệt may Việt Nam	2011
36	Top 200 doanh nghiệp có quy mô và doanh thu lớn nhất Việt Nam	Báo Điện tử Vietnam net	2011
37	Thương hiệu mạnh Việt Nam	Thời báo Kinh tế Việt Nam	2011
38	Thương hiệu quốc gia	Bộ Công thương	2011
39	Bằng khen Doanh nghiệp đồng hành cùng chương trình Nghĩa tình Trường Sơn	Ủy ban Nhân dân TP. Hồ Chí Minh	2011
40	Giải thưởng Sao vàng đất Việt (PPH)	Hội doanh nhân trẻ Việt Nam	2011
41	Hàng Việt Nam chất lượng cao (PPH)	Hội doanh nghiệp HVNCLC - Báo Sài Gòn Tiếp thị	2011

Cộng đồng

Hướng về

Song song với mục tiêu phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh, việc đóng góp chăm lo cho cộng đồng xã hội luôn là nhiệm vụ được Tổng công ty CP Phong Phú chú trọng hàng đầu. Hàng năm, Tổng công ty đều tài trợ và ủng hộ hàng chục tỉ đồng cho các chương trình xã hội từ thiện vì cộng đồng như: Chăm sóc bà mẹ Việt Nam Anh hùng; hỗ trợ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương cho các gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng, các gia đình khó khăn; hỗ trợ nạn nhân chất độc da cam; xây dựng trường học; trao tặng học bổng cho trẻ em nghèo, trẻ mồ côi, khuyết tật; ủng hộ đồng bào bị thiên tai lũ lụt; tài trợ cho các phong trào văn hóa, thể thao, giáo dục, khoa học nhằm góp phần cùng các tổ chức, cá nhân, cơ quan quản lý nhà nước và các đoàn thể... đóng góp xây dựng một cộng đồng xã hội ngày càng văn minh, hạnh phúc và thịnh vượng.



11 sự kiện nổi bật năm 2011



1 ĐỒNG CHÍ NGUYỄN MINH TRIẾT ĐẾN THĂM VÀ LÀM VIỆC TẠI PHONG PHÚ

Tháng 7 năm 2011, trong cương vị Chủ tịch Nước, đồng chí Nguyễn Minh Triết đã đến thăm hỏi và động viên CB.CNV Tổng công ty CP Phong Phú. Tại đây, đồng chí Nguyễn Minh Triết cũng đã có buổi gặp mặt xúc động với 35 cán bộ nữ nguyên là Ủy viên Trung ương Đảng tại trụ sở chính Tổng công ty. Ông Trần Quang Nghị - Phó Bí thư thường trực Đảng ủy - Tổng giám đốc Tập đoàn Dệt May Việt Nam, Chủ tịch HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú thay mặt Ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV Tổng công ty phát biểu cảm ơn sự quan tâm của Chủ tịch Nước Nguyễn Minh Triết, nguyên Phó Chủ tịch Nước Trương Mỹ Hoa cùng các đồng chí nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước đã tin tưởng Phong Phú, chọn Phong Phú làm nơi để gặp mặt và dành cho Phong Phú những tình cảm đặc biệt. Sự kiện này là nguồn động viên tinh thần to lớn đối với toàn thể CB.CNV.

2 LÃNH ĐẠO BỘ CÔNG THƯƠNG ĐẾN THĂM VÀ CHÚC TẾT CB.CNV

Bộ trưởng Bộ Công Thương Vũ Huy Hoàng đã đến thăm và chúc tết CB.CNV Phong Phú nhân dịp đầu xuân mới 2011. Bộ trưởng biểu dương Tổng công ty là đơn vị luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, góp phần quan trọng vào tăng trưởng giá trị tổng sản lượng và kim ngạch xuất nhập khẩu của toàn ngành dệt may, đồng thời đánh giá cao khả năng lãnh đạo, nắm bắt và dự đoán thị trường của ban lãnh đạo Tổng công ty cũng như sự phát triển đồng bộ từ chính quyền, Đảng, Đoàn thể của Tổng công ty trong thời kỳ mới.

3 THÀNH LẬP CÔNG TY BẤT ĐỘNG SẢN PHONG PHÚ

Với mục tiêu đa dạng hóa ngành nghề sản xuất kinh doanh, bắt nhịp và đón đầu xu thế phát triển mới của thị trường bất động sản, ngày 09/01/2011, HĐQT Tổng công ty CP Phong Phú đã chính thức thành lập Công ty TNHH Một thành viên Bất động sản Phong Phú (Phong Phu Land). Công ty BĐS Phong Phú có vốn điều lệ 200 tỷ đồng (100% vốn đầu tư của Tổng công ty) chuyên đầu tư xây dựng, tư vấn & kinh doanh bất động sản trên ba phân khúc chính: khu đô thị & chung cư cao cấp, khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng và hạ tầng các khu công nghiệp. Với đội ngũ nhân lực trẻ trung, năng động, chuyên nghiệp và nhiệt huyết, Phong Phu Land đã và đang triển khai những dự án quan trọng nhằm mang đến cho CB.CNV và khách hàng những sản phẩm bất động sản phù hợp nhất.



4 ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN TỔNG CÔNG TY NĂM 2011

Đại hội diễn ra ngày 27/4/2011 với sự tham dự của lãnh đạo Tập đoàn Dệt may Việt Nam cùng 160 cổ đông, đại diện sở hữu 48.334.594 cổ phần, chiếm tỷ lệ 96.67% tổng cổ phần của Tổng công ty. Tại Đại hội, lãnh đạo Tập đoàn Dệt may VN đại diện cơ quan chủ sở hữu 52% vốn nhà nước tại Tổng công ty đã biểu dương kết quả sản xuất kinh doanh mà Phong Phú đạt được trong năm 2010, đồng thời đánh giá cao tính chuyên nghiệp trong hoạt động quản lý, điều hành và nhận định Phong Phú là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong Tập đoàn kinh doanh đa ngành hiệu quả, có chiến lược phát triển bền vững tốt nhất.

5 KHỞI CÔNG DỰ ÁN 4 VẠN CỌC SỢI TẠI NHA TRANG

Dự án được khởi công ngày 9-3-2011 tại xã Vĩnh Phương, TP. Nha Trang với tổng mức đầu tư 328 tỷ đồng. Dự án đầu tư xây dựng nhà máy sợi đồng bộ mới 100%, với 40.000 cọc sợi đạt công suất 4.200 tấn sợi/năm chuyên sản xuất sợi Polyester và chỉ may phục vụ cho thị trường nội địa và xuất khẩu. Ngoài ra, dự án cũng góp phần nâng tổng số cọc sợi đơn toàn ngành sợi của Phong Phú lên gần 350.000 cọc và gia tăng năng lực sản xuất sợi của Tổng công ty lên 40.700 tấn/năm, qua đó củng cố và khẳng định vai trò, vị thế chủ đạo của ngành sợi Phong Phú đối với ngành dệt may trong nước.





6 LỄ HỘI MỪNG XUÂN PHONG PHÚ ẤM ÁP XUÂN VỀ

Lễ hội “Phong Phú ấm áp xuân về” năm 2011 được tổ chức vào ngày 29/1/2011. Lễ hội mừng xuân là một sự kiện văn hóa ý nghĩa, thể hiện sự quan tâm đặc biệt của Ban lãnh đạo Tổng công ty nhằm động viên tinh thần cho anh chị em cán bộ, công nhân viên sau một năm nỗ lực, lao động vất vả. Lễ hội cũng là dịp để các thành viên trong “đại gia đình” Phong Phú có cơ hội giao lưu, tăng cường sự đoàn kết, hiểu biết lẫn nhau nhằm tạo động lực làm việc, gắn bó với Phong Phú, tự hào về Phong Phú và cùng chung tay xây dựng văn hóa Phong Phú hướng tới sự phát triển bền vững.

7 KHỞI CÔNG XÂY DỰNG DỰ ÁN NHÂN PHÚ

Dự án xây dựng “Khu nhà ở liên kế và khu chung cư Nhân Phú” – Tổ ấm yêu thương dành cho CB.CNV đã chính thức được Tổng công ty khởi công xây dựng (ngày 19/7/2011 tại Q 9, TP.HCM). Dự án có quy mô gần 1,4 ha, trong đó tổng diện tích xây dựng: 5.386 m², tổng diện tích cây xanh: 3.994 m². Mật độ xây dựng: 38.5 %. Tổng mức đầu tư dự kiến là 250 tỷ đồng. Việc khởi công xây dựng Khu chung cư Nhân Phú là sự kiện đánh dấu bước ngoặt phát triển quan trọng của Tổng Công ty trong lộ trình triển khai chiến lược kinh doanh đa ngành. Công trình hoàn thành sẽ góp phần đáp ứng nguyện vọng của gần 6.000 CB.CNV đang trực tiếp làm việc tại Tổng công ty và các công ty thành viên Phong Phú. Dự án Nhân Phú dự kiến hoàn thành và đưa vào sử dụng cuối quý 1 năm 2014.



8 RA MẮT SẢN PHẨM HERA VÀ LIÊN KẾT THÀNH CÔNG SỢI - VẢI PHONG PHÚ TẠO SẢN PHẨM VẢI DỆT TỪ SỢI SIRO CHO THỊ TRƯỜNG.

Đây là một trong những nỗ lực quan trọng của Tổng công ty và các công ty thành viên nhằm nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới phục vụ nhu cầu ngày càng cao của thị trường, đồng thời thực hiện chiến lược đa dạng hóa sản phẩm của Tổng công ty hướng tới sự phát triển bền vững

9 CÔNG TRÌNH TIÊU BIỂU CHÀO MỪNG KỈ NIỆM 15 NĂM NGÀY THÀNH LẬP CÔNG ĐOÀN DỆT MAY VIỆT NAM.

Đó là Công trình 5.760 cọc sợi của Công ty TNHH MTV Sợi chỉ may Phong Phú đã vinh dự được Tập Đoàn Dệt May Việt Nam xét công nhận là một trong những công trình tiêu biểu chào mừng kỉ niệm 15 năm ngày thành lập Công đoàn Dệt May Việt Nam (ngày 10/9/2011). Với dây chuyền thiết bị hiện đại do các nhà sản xuất hàng đầu trên thế giới cung cấp như: dây chuyền bông chải ghép Rieter (Thụy sỹ); máy kéo sợi thô Marzoli (Ý), máy kéo sợi con Zinser (Đức), máy đánh ống Muratec (Nhật). Với dây chuyền trên, lao động vận hành chỉ bằng một nửa so với các dây chuyền sản xuất thông thường, đây là điều kiện để Công ty chăm lo đời sống cho anh chị em công nhân được tốt hơn



11 TỔNG CÔNG TY NHÂN CỜ THI ĐUA XUẤT SẮC CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đây là phần thưởng xứng đáng cho những nỗ lực không mệt mỏi của tập thể CB.CNV Tổng công ty và các công ty thành viên trong việc vượt qua thách thức, hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh năm 2011.

10 PHONG PHÚ – HÀ NAM ĐOẠT GIẢI Á QUÂN CÚP VÔ ĐỊCH BÓNG ĐÁ NỮ VINATEX 2011

Khép lại mùa giải bóng đá nữ vô địch quốc gia - Vinatex 2011, sau 10 vòng đấu, đội bóng đá Phong Phú – Hà Nam đã đoạt Huy chương Bạc và danh hiệu đội bóng duy nhất xuất sắc giành giải phong cách với lối chơi tấn công đẹp mắt và cống hiến. Đội tuyển bóng đá nữ Phong Phú Hà Nam (PP.HN) dưới sự dẫn dắt của HLV kiêm cầu thủ Văn Thị Thanh - cô gái vàng Việt Nam đã trình làng một lối chơi khởi sắc, đẹp mắt. Thành tích này là kết quả đáng mừng thể hiện sự tiến bộ nhanh của toàn đội.



Báo cáo

của Hội Đồng Quản Trị



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH 2011

ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH

ĐỐI VỚI LĨNH VỰC DỆT MAY

Thuận lợi

- Kinh tế thế giới năm 2011 bước vào giai đoạn phục hồi nhẹ sau khủng hoảng tài chính. Theo số liệu của Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), tăng trưởng kinh tế thế giới năm 2011 ở mức 4.2%; trong đó khu vực các nền kinh tế mới nổi và đang phát triển dự kiến tăng trưởng 6.4%, các nền kinh tế phát triển là 2.2%.

- Tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2011 là 5.89%. Đối với lĩnh vực dệt may, kim ngạch xuất khẩu toàn ngành năm 2011 đạt 15,6 tỷ USD, tăng 38% so với năm 2010, trong đó kim ngạch xuất khẩu vào các thị trường chính: Mỹ chiếm 51%, EU 17%, Nhật Bản 12%.

- Thị trường tiêu thụ sản phẩm dệt may trong nước tăng trưởng khá, thêm vào đó là hiệu quả từ chính sách khuyến khích tiêu thụ sản phẩm nội địa, đặc biệt là hiệu ứng trong thời gian dài của cuộc vận động "Người Việt ưu tiên dùng hàng Việt".

- Nhận thức của người tiêu dùng về những tác hại của hàng hóa Trung Quốc đã tạo tâm lý lo ngại và cảnh giác, thay vào đó là tâm lý ưa chuộng hàng Việt có chất lượng, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng.



Khó khăn

- Sự thâm hụt tài chính không ngừng tăng làm cho chính phủ các nước rơi vào tình trạng khó khăn và kế hoạch kích cầu kinh tế không phát huy được hiệu quả. Ngoài ra, cuộc khủng hoảng nợ công Châu Âu kéo theo một loạt hệ quả tất yếu: tốc độ phục hồi kinh tế thế giới chậm lại, tình hình thất nghiệp và lạm phát tăng cao, đồng Euro mất giá, tăng trưởng GDP giảm sút, thu nhập thực tế của người dân và cầu tiêu dùng với hàng nhập khẩu giảm mạnh.

- Năm 2011, hoạt động xuất khẩu dệt may của Việt Nam gặp phải không ít khó khăn, một phần do biến động về tài chính, tiền tệ, nhu cầu từ các thị trường xuất khẩu chủ lực, đặc biệt là việc phụ thuộc nhiều về nguyên phụ liệu nhập khẩu, chưa chủ động được nguồn nguyên liệu đầu vào cho quá trình sản xuất và cung ứng sản phẩm.

- Giá nguyên liệu bông xơ diễn biến phức tạp, giá bông tăng đột biến sau đó lại giảm đột ngột đã gây khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh sợi, dệt...

- Lãi suất liên tục tăng cao trên 20%/năm đã khiến cho việc huy động vốn cho sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển ở lĩnh vực dệt may gặp nhiều khó khăn.

- Sự chuyển dịch cơ cấu lao động dệt may và sức ép tăng lương để đảm bảo ổn định đời sống cho người lao động đã tạo những áp lực lớn đối với các công ty thành viên.

ĐỐI VỚI LĨNH VỰC BẤT ĐỘNG SẢN**Thuận lợi:**

Hoạt động giao dịch bất động sản mặc dù trầm lắng trong năm 2011 nhưng đã tạo điều kiện cho việc thanh lọc thị trường, loại bỏ các nhà đầu cơ thứ cấp và đưa giá nhà đất về giá trị thực.

Bất động sản là lĩnh vực liên quan mật thiết đến các hoạt động kinh tế khác như sản xuất xi măng, sắt thép, vật liệu xây dựng và các ngành nghề dịch vụ, tài chính, ngân hàng... do vậy BĐS vẫn được các nhà đầu tư quan tâm. Hàng năm, riêng ngành xây dựng đóng góp khoảng 6% GDP, ngành kinh doanh tài sản và dịch vụ bất động sản gần 4% GDP, do vậy bất động sản vẫn là một kênh đầu tư quan trọng, góp phần đáng kể vào tăng trưởng GDP của đất nước.

Khó khăn:

Sự mất cân đối cung cầu của thị trường bất động sản, các quy định về pháp lý, thông tin quy hoạch, chính sách đất đai chậm công bố và hoàn thiện, chính sách thắt chặt cho vay phi sản xuất từ các ngân hàng đã làm thị trường vốn trầm lắng lại càng âm ảm hơn.

Riêng tại TP.Hồ Chí Minh, thị trường căn hộ năm 2011 giá đã giảm trung bình 30% so với 2 năm trước đó. Lợi nhuận doanh nghiệp đa số đều giảm trên 50%, đặc biệt có nhiều doanh nghiệp lỗ nặng và hoạt động cầm cự do gánh nặng chi phí lãi vay và nguyên vật liệu tăng cao (bình quân tăng từ 25-30%) so với cùng kỳ năm 2010.

**ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH****Thuận lợi:**

Chính sách tài khóa và tiền tệ thắt chặt trong năm 2011 của Việt Nam đánh dấu bước đi đúng hướng nhằm “hạ nhiệt” chu kỳ tăng trưởng quá nóng và giảm thiểu lạm phát.

Các kênh huy động vốn ngày càng đa dạng hơn do hệ thống ngân hàng phát triển mang tính cạnh tranh thông qua những sản phẩm, dịch vụ tín dụng tiện ích.

Thị trường chứng khoán Việt Nam mặc dù còn nhiều hạn chế, tuy nhiên vẫn là một kênh huy động vốn hiệu quả của các doanh nghiệp.

Khó khăn:

Lãi suất ngân hàng, lạm phát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tăng cao. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng cả năm 2011 tăng 18,6% so với năm 2010.

Thị trường chứng khoán diễn biến xấu trong suốt một thời gian dài do chịu tác động của tình hình kinh tế vĩ mô còn nhiều khó khăn, chính sách thắt chặt tiền tệ và nhiều doanh nghiệp niêm yết làm ăn thua lỗ. Đây là những nguyên nhân làm cho nhiều nhà đầu tư không mặn mà với kênh chứng khoán.

Sự biến động liên tục của giá vàng và tỉ giá ngoại tệ đã tác động tiêu cực đến xuất khẩu, do nguồn thu từ USD vẫn chiếm trên 70% kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam.



KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHỈ TIÊU 2011**1. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 (hợp nhất) (Đơn vị tính: triệu đồng)**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2011	
				Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	3,600,000	4,715,865	131
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr. đồng	300,000	380,350	126.8
3	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất	Tr. đồng	225,000	310,646	138.06
4	Vốn chủ sở hữu	Tr. đồng		500,000	
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%		62.13	
6	Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS)	đồng/cp		5,133	

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2011 của riêng Tổng Công ty mẹ (Phong Phú).

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện năm 2011	
				Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	1,350,000	2,161,905	160
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	200,000	221,618	110.8
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	160,000	183,511	114.69
5	Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/VCSH (ROE)	%		36.7%	
6	Thu nhập trên 1 cổ phiếu (EPS)	đồng/cp		3,670	

Như vậy, Tổng công ty Phong Phú đã hoàn thành vượt mức kế hoạch năm 2011 với:

- Doanh thu đạt: 2,162 tỷ đồng, tăng 60% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011.
- Lợi nhuận trước thuế đạt: 221.6 tỷ, tăng 10.8% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011.
- Lợi nhuận sau thuế đạt: 183.5 tỷ, tăng 14.69% so với Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2011.

3. Tình hình phân phối lợi nhuận và chi trả cổ tức

(Đơn vị tính: triệu đồng)

STT	Chỉ tiêu	Theo NQ ĐHCĐ	Thực hiện
1	Lợi nhuận sau thuế	160,000	183,511
	Các khoản giảm trừ		(25,678)
2	Lợi nhuận còn lại phân phối	160,000	157,833
	Quỹ dự phòng tài chính (5%)		5,524
	Chia cổ tức cho cổ đông (25%/VĐL trong đó 20% bằng tiền mặt và 5% bằng cổ phiếu)		125,000
	Quỹ khen thưởng, phúc lợi		9,707
	Quỹ đầu tư phát triển		10,516
	Trích thưởng HĐQT, BKS, Ban điều hành và kinh phí ngoại giao (3%)		4,735
	Trích thưởng cho HĐQT, BKS và Ban điều hành phần lợi nhuận vượt kế hoạch (10%)		2,351

• Các khoản trích trên có thể có sự thay đổi tùy thuộc vào kết quả quyết toán thuế năm 2011 làm ảnh hưởng đến lợi nhuận để phân phối, Hội đồng Quản trị sẽ báo cáo sự thay đổi này cho cổ đông trong thời gian gần nhất.

• Thuế thu nhập cá nhân phát sinh từ cổ tức được miễn giảm đến hết năm 2012.

• Cổ tức sẽ được chi trả 20% bằng tiền (mỗi cổ phiếu được nhận 2.000 đồng) và 5% bằng cổ phiếu (20 cổ phiếu sẽ được nhận thêm 1 cổ phiếu) sau khi có nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012, sẽ có thông báo cụ thể cho cổ đông sau Đại hội này.

4.715 Là tổng
doanh thu
của Phong

Phú đạt được năm 2011, tăng 31% so với chỉ
tiêu Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

310 Là mức lợi nhuận
sau thuế đạt được
của Phong Phú năm
2011, tăng 38% so
với chỉ tiêu nghị quyết Đại hội cổ đông giao.

25% Là tỉ lệ chia cổ tức
năm 2011 của
Tổng công ty CP
Phong Phú. Năm
2010, tỉ lệ chia cổ tức là
20% trên mệnh giá.



DỰ KIẾN KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2012

I. DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Tình hình chung

Thế giới năm 2012 dự báo tiếp tục bất ổn lớn trên bình diện chính trị và kinh tế. Những điểm nóng xung đột tại các quốc gia Trung Đông mà tâm điểm là Syria và Iran. Những bất ổn chính trị tất yếu sẽ kéo theo sự khủng hoảng kinh tế do giá dầu liên tục tăng cao, lạm phát, thất nghiệp và thiếu hụt lương thực. Thêm vào đó, cuộc khủng hoảng nợ công châu Âu kéo theo một loạt hệ quả tất yếu: tốc độ phục hồi kinh tế thế giới chậm lại, tình hình thất nghiệp và lạm phát gia tăng, đồng Euro mất giá, tăng trưởng GDP chậm, thu nhập thực tế của người dân giảm sút, do vậy nhu cầu tiêu dùng với hàng nhập khẩu giảm mạnh.

Theo dự báo của Bộ Kế hoạch & Đầu tư, nền kinh tế thế giới năm 2012 sẽ rơi vào đợt suy thoái mới khi tình hình khủng hoảng nợ công tại châu Âu và sự suy yếu của nền kinh tế Mỹ chưa có dấu hiệu phục hồi. Không chỉ tăng áp lực cho các nước phát triển như EU, Mỹ hay Nhật Bản do thâm hụt ngân sách và nợ công tăng quá mức, nhiều nước kinh tế mới khối BRIC như Trung Quốc, Ấn Độ, Brazil... cũng không nằm ngoài vòng xoáy suy thoái với lạm phát gia tăng. Với các nước đang phát triển, nguồn vốn ổn định như FDI, ODA... đều có dấu hiệu giảm sút trầm trọng.

2. Đối với lĩnh vực dệt may

Tình hình kinh tế ở Mỹ, EU (hai thị trường chủ chốt của dệt may Việt Nam) vẫn còn nhiều khó khăn. Người tiêu dùng thắt chặt chi tiêu trong đó có hàng dệt may, nên lượng hàng dệt may tiêu thụ tại những thị trường này dự báo sẽ giảm so với năm 2011.

Lượng hàng tiêu thụ giảm, đồng nghĩa với việc đơn hàng ít và mức độ cạnh tranh để giành được đơn hàng sẽ tăng cao, đặc biệt là không chỉ cạnh tranh về giá mà còn cạnh tranh về chất lượng, dịch vụ sẽ gay gắt hơn.

Tuy nhiên, trong nguy cơ bao giờ cũng tiềm ẩn những cơ hội. Cuộc khủng hoảng nợ công sẽ khiến người dân Châu Âu chuyển từ hàng hóa cao và trung cấp sang hàng hóa giá rẻ, điều này vốn là ưu thế của Việt Nam và nếu chúng ta biết tận dụng tốt cơ hội này thì khó khăn của quốc gia này là cơ hội cho quốc gia khác.

Nhu cầu tiêu dùng của khách hàng về các sản phẩm dệt may vẫn tiếp tục gia tăng. Cụ thể, năm 2011 toàn ngành vẫn tăng trưởng tốt và tiếp tục xác lập kỷ lục mới về kim ngạch xuất khẩu dệt may, đạt 15,6 tỉ đô la, tăng 38%. Riêng Tổng công ty cũng đạt được những chỉ số tăng trưởng ấn tượng với mức tăng 16.4% so với năm 2010.

Chính phủ tiếp tục kéo dài một số chính sách miễn, giảm thuế để hỗ trợ cho doanh nghiệp, giúp doanh nghiệp tiếp cận vốn thuận lợi hơn. Ưu tiên nguồn tín dụng cho các doanh nghiệp sản xuất hàng hóa xuất khẩu, trong đó có hàng dệt may.

Với hàng loạt dự án đầu tư máy móc, thiết bị đã hoàn thành và nghiệm thu trong năm 2011, năm 2012 và các năm tiếp theo sẽ là thời điểm thuận lợi để Tổng công ty khai thác tối đa công suất, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng tốt hơn nhu cầu đa dạng của khách hàng.

3. Bất động sản

Thị trường bất động sản vẫn tiếp tục “án binh bất động” mặc dù nhiều doanh nghiệp đã tung ra đủ mọi chiêu thức nhằm thu hút khách hàng. Hàng loạt doanh nghiệp kinh doanh địa ốc phải thu hẹp hoạt động, gồng mình chịu đựng, tồn tại lay lắt, thậm chí có nguy cơ phá sản vì không chịu đựng nổi sự “đóng băng” quá lâu của thị trường.

Tuy nhiên, tình hình thị trường BĐS hi vọng sẽ ấm dần trở lại vào cuối năm 2012 khi lãi suất cho vay đối với các doanh nghiệp dao động ở mức 15-16%/năm. Hệ thống các ngân hàng và doanh nghiệp kinh doanh bất động sản đang kiến nghị Chính phủ những giải pháp cấp bách nhằm tháo gỡ khó khăn cho thị trường.

Nhu cầu về nhà ở và căn hộ cho một bộ phận dân cư và những người có thu nhập ổn định vẫn tiếp tục gia tăng, nhất là tại các thành phố lớn và các trung tâm đô thị mới.

Nhu cầu về hạ tầng các khu công nghiệp phục vụ sản xuất vẫn không ngừng gia tăng trong những năm sắp tới. Thêm vào đó, việc tăng tốc thực hiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, và chủ trương di dời các doanh nghiệp sản xuất vào các khu công nghiệp tập trung cũng mở ra cơ hội tốt cho hoạt động đầu tư vào lĩnh vực này.

Nhu cầu nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, du lịch ngày càng tăng cao, bình quân mỗi năm Việt Nam thu hút khoảng 6 triệu lượt khách quốc tế, 30 triệu lượt khách nội địa. Mặt khác, nhu cầu du lịch kết hợp tập huấn kỹ năng, xây dựng tinh thần đồng đội ngày càng tăng cao và đang dần trở thành một xu hướng đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam.

4. Đầu tư tài chính

Chứng khoán vẫn chưa đủ sức hấp dẫn để thu hút mạnh dòng tiền vào thời điểm hiện nay, khả năng tăng điểm mạnh thời gian tới cũng rất thấp. Kinh tế vĩ mô vẫn đang còn nhiều khó khăn, chưa kể nội tại của nhiều doanh nghiệp niêm yết đang còn nhiều vấn đề, nhiều nhà đầu tư vẫn chưa thể an tâm về sự ổn định của chứng khoán để có thể đổ vốn vào.

Tuy nhiên, việc tăng chậm của CPI trong năm 2011 là kết quả tích cực của các biện pháp thắt chặt tài khóa, tiền tệ... Những thành công bước đầu về ổn định kinh tế vĩ mô trong năm 2011 đã mang lại lòng tin cho giới đầu tư và người tiêu dùng. Người gửi tiết kiệm đã có lãi suất thực dương; các ngân hàng có điều kiện để tiếp tục giảm lãi suất cho vay, tạo điều kiện để “cứu” sản xuất - nền tảng của nền kinh tế.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2012

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2012 (hợp nhất)	Kế hoạch 2012 (TCT mẹ)
1	Tổng doanh thu	Tr. đồng	4,300,000	1,500,000
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tr. đồng	300,000	210,000
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	260,000	195,000
4	Tỷ lệ chia cổ tức	%		25% trên mệnh giá

III. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

Để đạt được các chỉ tiêu đề ra trong năm 2012, Tổng công ty và các công ty thành viên cần phát huy tốt hơn nữa những thành quả đạt được, tập trung thực hiện tốt một số giải pháp sau:

1. Về đầu tư

- Đưa vào khai thác có hiệu quả các dự án nâng cao năng lực sản xuất đã hoàn thành và nghiệm thu trong năm 2011, đồng thời tổ chức thực hiện đúng tiến độ 16 dự án đầu tư mới, đầu tư chiều sâu, đầu tư mở rộng với tổng mức là 118 tỷ đồng để nhanh chóng đưa vào khai thác nhằm đa dạng hóa các mặt hàng, ổn định chất lượng, tăng khả năng cạnh tranh, đảm bảo tốc độ tăng trưởng và hiệu quả đầu tư.

- Tổ chức thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt công tác nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ vào sản xuất kinh doanh, nhanh chóng triển khai đồng bộ các giải pháp để thiết kế và sản xuất các sản phẩm mới nhằm khai thác có hiệu quả các thiết bị hiện có, chiếm lĩnh thị trường, nâng cao giá trị gia tăng.

- Đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án bất động sản đang thực hiện, đặc biệt là tăng tốc thi công để sớm hoàn thành đưa vào khai thác đúng kế hoạch dự án xây dựng khu nhà ở và chung cư Nhân Phú. Phấn đấu đến cuối quý 2/2012 sẽ chào bán dòng sản phẩm nhà liền kề để thu hồi vốn thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Hoàn tất các thủ tục đầu tư và đẩy nhanh tiến độ khởi công xây dựng dự án nhà ở tại phường Phước Long hợp tác với Tổng công ty Nông Nghiệp Sài Gòn, dự kiến cuối quý 4/2012 sẽ chào bán dòng sản phẩm nhà ở liền kề, biệt thự song lập, đơn lập để thu hồi vốn thực hiện các bước tiếp theo của dự án.

- Tiếp tục hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước khai thác quỹ đất, đầu tư vào các dự án có khả năng sinh lời cao và các dự án có tiềm năng, triển vọng tốt.

2. Về quản lý

- Tiếp tục rà soát hoàn thiện các nội quy, quy chế, đảm bảo công khai, minh bạch để làm cơ sở cho công tác quản lý, giải quyết nhanh nhạy, kịp thời các vướng mắc phát sinh, các kiến nghị của CB.CNV nhằm tạo sự đoàn kết, đồng thuận cao, đảm bảo hài hòa trong quan hệ lao động.

- Tiến hành mạnh mẽ công tác cải tiến, tổ chức bộ máy quản lý từ các ban, phòng đến các phân xưởng, tổ đội sản xuất theo hướng giảm bớt đầu mối trung gian, đồng thời thông qua đợt kiểm điểm đánh giá hiệu quả công tác của đội ngũ cán bộ, chuyên viên. Thực hiện việc bố trí sắp xếp lại đội ngũ theo hướng chuyên nghiệp với tiêu chí là chủ động, sáng tạo, trách nhiệm, tốc độ, phối hợp và hiệu quả.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt bằng các giải pháp đồng bộ, khoa học nhằm nhanh chóng chiếm ưu thế về khả năng cạnh tranh, về ổn định chất lượng, về phát triển thị trường trên cơ sở đó tạo sự đột phá về tốc độ tăng trưởng, nhất là đột phá về xuất khẩu trong năm 2012 và các năm tiếp theo.

- Chủ động, nhanh nhạy nắm bắt thông tin, cân đối kịp thời kế hoạch nhập nguyên vật liệu (nhất là bông, xơ) phù hợp với biến động của thị trường, đáp ứng kịp thời cho sản xuất. Quan tâm giải quyết nhanh các sản phẩm tồn kho. Đặc biệt, thực hiện quyết liệt, triệt để công tác thực hành tiết kiệm, tiết giảm các hao phí bất hợp lý trong sản xuất bằng các giải pháp quản lý chặt chẽ các định mức kinh tế, kỹ thuật, các chuẩn mực của Tổng công ty và các công ty thành viên.

3. Marketing và kinh doanh

- Tăng cường các hoạt động tiếp thị, xây dựng và phát triển chuỗi đại lý bán hàng rộng khắp cả nước để chiếm lĩnh thị trường, mở rộng thị phần đối với các sản phẩm có thương hiệu tốt như khăn, jeans, hàng may mặc, dệt gia dụng và thời trang. Đáp ứng tối đa nhu cầu của thị trường nội địa về các sản phẩm: sợi, vải, may mặc, gia dụng. Thực hiện tốt các cam kết về cung cấp dịch vụ, các quan hệ với đối tác, khách hàng và cổ đông.

- Tiếp tục củng cố và xây dựng mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng truyền thống lâu năm của Tổng công ty nhằm đẩy mạnh nâng cao doanh số xuất khẩu. Mở rộng và phát triển các thị trường xuất khẩu mới như: Bồ Đào Nha, Tây Ban Nha, Brazil, Canada, Bỉ, Hà Lan... Đồng thời, tập trung phát triển vào các thị trường xuất khẩu sợi chính như Hàn Quốc, Thổ Nhĩ Kỳ, Ai Cập, Trung Quốc, Indonesia, Malaysia...

- Quyết tâm giữ vững và tăng sản lượng xuất khẩu sản phẩm khăn vào thị trường Nhật, Mỹ, EU, mở rộng và chiếm lĩnh thị trường Hàn Quốc, Bỉ, Đài Loan. Tăng cường xuất khẩu các sản phẩm may mặc vào thị trường EU như Anh, Pháp, Thụy Điển, Hà Lan và một số thị trường mới như Úc, Phần Lan, Na Uy v.v..

- Tiếp tục định vị và quảng bá thương hiệu, sản phẩm, dịch vụ của Tổng công ty trên thị trường trong và ngoài nước bằng cách làm tốt công tác Marketing, PR. Đầu tư phát triển thương hiệu Tổng công ty, thương hiệu sản phẩm dịch vụ theo hướng đồng bộ và hạn chế đến mức thấp nhất những rủi ro về thương hiệu.

- Chú trọng công tác nghiên cứu, phân tích và dự báo thị trường; đánh giá đúng các đối thủ cạnh tranh nhằm tận dụng tốt các cơ hội chiếm lĩnh thị trường. Hạn chế rủi ro, đảm bảo phát triển bền vững.

- Xây dựng ngân hàng dữ liệu khách hàng để lưu trữ thông tin về khách hàng, từ đó phân tích để biết rõ mặt hàng nào bán chạy, mặt hàng nào đối tác thường mua, số lượng mua, mua vào những thời điểm nào trong năm... để có kế hoạch chăm sóc, hậu mãi, ưu đãi khách hàng một cách cụ thể và hiệu quả hơn.

- Chú trọng công tác xây dựng và phát triển văn hoá doanh nghiệp thông qua các phong trào thi đua lao động sản xuất, kinh doanh và các hoạt động đoàn thể.

- Tiếp tục thực hiện trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp thông qua việc tài trợ, ủng hộ các chương trình từ thiện hướng về cộng đồng.

4. Quản trị nguồn nhân lực

- Tạo bước đột phá về công tác thu hút nguồn nhân lực, đào tạo, sử dụng, đãi ngộ đội ngũ cán bộ, chuyên viên theo hướng chuẩn hóa, chuyên nghiệp hóa và lấy hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ làm thước đo bố trí sử dụng và đãi ngộ. Kiên quyết thay thế những cán bộ chuyên viên mặc dù không biểu hiện rõ khuyết điểm, nhưng làm việc kém hiệu quả, làm lây lan sức ì trong đơn vị.

- Tiếp tục chăm lo, cải thiện đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động. Nghiên cứu cách thức chi trả lương, thưởng hợp lý và công bằng cho người lao động theo cơ chế thị trường, phần đầu quý II tăng lương đầu vào khoảng 10 - 12% nhằm tạo động lực để CB.CNV nỗ lực phấn đấu góp phần vào sự phát triển bền vững của Tổng công ty.

5. Giải pháp về tài chính

- Tăng cường quản lý phần vốn của Tổng công ty tại các đơn vị thành viên, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, kiểm soát tốt nguồn vốn lưu động, đồng thời vận dụng nhạy bén và cân đối vay ngoại tệ và VNĐ với lãi suất tốt nhất.

- Thường xuyên cập nhật thông tin thị trường tài chính, lãi suất, ngoại hối, cẩn trọng trong việc sử dụng cơ cấu vay và sử dụng những công cụ phái sinh.

- Thường xuyên rà soát các danh mục đầu tư, đẩy mạnh đầu tư vào các lĩnh vực mang lại hiệu quả cao, cắt giảm hoặc thoái vốn các khoản đầu tư sinh lời thấp. Tiếp tục hoàn thiện các quy định, quy chế về chi tiêu, mua bán, đấu thầu công khai minh bạch.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ để ngăn ngừa rủi ro, phát hiện kịp thời sai sót trong nghiệp vụ tài chính, cũng như các nghiệp vụ khác.

- Tiếp tục tìm kiếm và khai thác nguồn tài chính để thu xếp vốn cho các dự án cần ưu tiên triển khai và nguồn vốn cho đầu tư phát triển.

KẾT LUẬN

Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn trong năm 2011 nhưng được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ và tạo điều kiện của Lãnh đạo Tập đoàn Dệt may Việt Nam cùng sự chủ động, nỗ lực lao động sáng tạo của Ban lãnh đạo và toàn thể CB.CNV, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch đề ra theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông giao.

Dự báo năm 2012 tình hình kinh tế vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức nhiều hơn cơ hội, nhưng với tinh thần chủ động, sáng tạo, tốc độ và quyết liệt trong công tác quản lý điều hành cùng tinh thần đoàn kết, vượt khó của toàn thể CB.CNV, đặc biệt là sự quan tâm hỗ trợ và lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Tập đoàn Dệt May Việt Nam, sự chia sẻ, cổ vũ, khích lệ và đóng góp ý kiến đầy trách nhiệm của các cổ đông, nhất định Phong Phú sẽ hoàn thành tốt các chỉ tiêu, kế hoạch sản xuất kinh doanh 2012, tiếp tục đưa Tổng công ty phát triển bền vững và hiệu quả.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ
CHỦ TỊCH



TRẦN QUANG NGHỊ

The logo features a stylized yellow and white swirl icon to the left of the word "open" in a silver, metallic, sans-serif font.

open



Vớ cao cấp từ tre thiên nhiên

Báo cáo
tài chính Tổng công ty

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

VỀ Báo cáo Tài chính tổng hợp năm 2011

của Tổng công ty CP Phong Phú

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội Đồng Quản Trị và Ban Tổng giám Đốc Tổng công ty cổ phần Phong Phú

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính tổng hợp năm 2011 của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú gồm: Bảng cân đối kế toán tổng hợp tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tổng hợp, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tổng hợp và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính tổng hợp cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 02 năm 2012, từ trang 07 đến trang 53 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính tổng hợp này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Tổng Công ty. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính tổng hợp không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính tổng hợp; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính tổng hợp. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính tổng hợp đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng Công ty cổ phần Phong Phú tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



LÝ QUỐC TRUNG
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 3 năm 2012

TRẦN HOÀNG ANH
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TỔNG CÔNG TY

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(ĐVT: VNĐ)

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	821,234,376,422	879,909,878,504
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	17,821,259,408	30,301,575,124
1. Tiền	111	17,821,259,408	10,301,575,124
2. Các khoản tương đương tiền	112	-	20,000,000,000
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	289,017,010,880	78,068,543,618
1. Đầu tư ngắn hạn	121	291,233,297,093	78,243,491,063
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	(2,216,286,213)	(174,947,445)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	342,897,721,535	530,192,592,666
1. Phải thu khách hàng	131	202,085,503,097	180,258,525,299
2. Trả trước cho người bán	132	3,578,913,319	55,584,171,461
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	159,810,650,466	300,479,501,398
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(22,577,345,347)	(6,129,605,492)
IV. Hàng tồn kho	140	168,258,250,870	236,005,944,429
1. Hàng tồn kho	141	168,258,250,870	236,005,944,429
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	3,240,133,729	5,341,222,667
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	-	456,020,992
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	-	192,411,562
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157	-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	3,240,133,729	4,692,790,113

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	1,226,085,973,292	1,532,564,123,597
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	21,692,144,472	23,420,894,512
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212	-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	21,692,144,472	23,420,894,512
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	135,251,291,728	257,777,960,495
1. Tài sản cố định hữu hình	221	122,431,887,378	243,782,566,966
Nguyên giá	222	258,227,154,532	385,106,945,543
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(135,795,267,154)	(141,324,378,577)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	-	-
Nguyên giá	225	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	226	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	1,563,246,794	1,563,246,794
Nguyên giá	228	1,827,171,573	1,827,171,573
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(263,924,779)	(263,924,779)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	11,256,157,556	12,432,146,735
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
Nguyên giá	241	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	1,069,142,537,092	1,248,912,422,217
1. Đầu tư vào công ty con	251	413,027,581,828	358,754,284,388
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	617,254,949,410	619,547,360,682
3. Đầu tư dài hạn khác	258	332,280,680,029	423,488,292,818
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	(293,420,674,175)	(152,877,515,671)
V. Tài sản dài hạn khác	260	-	2,452,846,373
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	-	2,452,846,373
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	2,047,320,349,714	2,412,474,002,101

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP (tiếp theo)Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(ĐVT: VNĐ)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300	1,262,467,759,208	1,673,463,005,549
I.	Nợ ngắn hạn	310	776,648,258,955	623,506,031,044
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	564,457,801,902	376,963,618,438
2.	Phải trả người bán	312	53,914,010,804	13,811,151,553
3.	Người mua trả tiền trước	313	17,084,696,559	2,113,732,957
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	65,556,790,455	35,003,244,988
5.	Phải trả người lao động	315	14,669,135,387	12,956,696,937
6.	Chi phí phải trả	316	4,931,297,899	1,875,753,255
7.	Phải trả nội bộ	317	-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	50,964,400,662	179,088,297,841
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	5,070,125,287	1,693,535,075
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327	-	-
II.	Nợ dài hạn	330	485,819,500,253	1,049,956,974,505
1.	Phải trả dài hạn người bán	331	-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332	-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333	86,576,000,000	623,331,819,182
4.	Vay và nợ dài hạn	334	399,243,500,253	426,625,155,323
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	-	-
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338	-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	-	-

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	784,852,590,506	739,010,996,552
I.	Vốn chủ sở hữu	410	784,852,590,506	739,010,996,552
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	500,000,000,000	500,000,000,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	17,502,904,831	-
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413	-	-
4.	Cổ phiếu quỹ	414	-	-
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	1,314,493,543	807,376,862
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	96,000,578,543	51,056,057,049
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	17,626,611,276	8,600,979,072
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	-
10.	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	152,408,002,313	178,546,583,569
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	432	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440	2,047,320,349,714	2,412,474,002,101

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TỔNG HỢP

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		-	-
5. Ngoại tệ các loại: Dollar Mỹ (USD)		14,841.60	3,473.67
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012


PHẠM VĂN VŨ
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởngBÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TỔNG HỢP

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	1,181,062,344,659	1,077,328,946,890
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	336,368,507	1,027,472,855
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	1,180,725,976,152	1,076,301,474,035
4. Giá vốn hàng bán	11	1,098,325,735,911	968,498,339,501
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	82,400,240,241	107,803,134,534
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	129,018,700,402	507,042,900,118
7. Chi phí tài chính	22	221,701,411,137	356,570,740,483
Trong đó: chi phí lãi vay	23	38,357,679,882	14,952,680,728
8. Chi phí bán hàng	24	40,466,624,375	21,313,175,915
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	48,982,278,420	28,911,096,381
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	(99,731,373,289)	208,051,021,873
11. Thu nhập khác	31	852,160,004,377	26,034,208,020
12. Chi phí khác	32	530,810,508,087	13,307,923,129
13. Lợi nhuận khác	40	321,349,496,290	12,726,284,891
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	221,618,123,001	220,777,306,764
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	38,106,980,688	25,255,663,501
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	183,511,142,313	195,521,643,263
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012


PHẠM VĂN VŨ
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởngBÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP(Theo phương pháp gián tiếp) 2011
(ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	221,618,123,001	220,777,306,764
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	31,845,626,308	38,111,240,864
- Các khoản dự phòng	03	159,032,237,127	111,241,203,475
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	2,023,029,903	6,842,352,761
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	(109,885,793,953)	(292,169,487,207)
- Chi phí lãi vay	06	38,357,679,882	14,952,680,728
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	342,990,902,268	99,755,297,385
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	151,790,093,065	(172,958,384,407)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	41,011,461,917	(88,914,245,783)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(566,119,246,351)	262,394,742,748
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	2,908,867,365	(1,970,750,318)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(34,020,059,892)	14,952,680,728
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(27,040,031,726)	(64,374,716,509)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1,001,502,800	520,632,763
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(15,839,690,743)	(24,963,302,365)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(103,316,201,297)	24,441,954,242

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(5,805,949,387)	(2,381,961,974)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	-	5,933,867,228
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(52,000,000,000)	(90,000,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	68,298,101,025	45,000,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(200,904,576,927)	(237,314,525,356)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	4,790,441,415	152,663,069,200
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	148,952,120,289	85,133,643,076
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(36,669,863,585)	(40,965,907,826)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ TỔNG HỢP (tiếp theo)(Theo phương pháp gián tiếp) 2011
(ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32	-	-
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	1,100,782,597,844	785,195,304,555
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(878,344,363,952)	(672,361,109,231)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(94,941,758,354)	(83,674,659,599)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	127,496,475,538	29,159,535,725
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(12,489,589,344)	12,635,582,141
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	30,301,575,124	17,659,819,622
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	9,273,628	6,173,361
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	17,821,259,408	30,301,575,124

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012


PHẠM VĂN VŨ
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởngBÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

PPJP[®]
JEANS
Be your style

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Về Báo cáo Tài chính Hợp nhất năm 2011 của Tổng công ty CP Phong Phú

Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Phong Phú

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2011 của Tổng công ty cổ phần Phong Phú bao gồm Báo cáo tài chính tổng hợp của Tổng công ty cổ phần Phong Phú (Công ty mẹ) và Báo cáo tài chính của các công ty con (danh sách các công ty con được trình tại thuyết minh I.5 của Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2012, từ trang 09 đến trang 56 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Phong Phú. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính hợp nhất không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính hợp nhất; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng giám đốc Tổng công ty cổ phần Phong Phú cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đề cập đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C)



LÝ QUỐC TRUNG
Phó Tổng Giám đốc
Chứng chỉ kiểm toán viên số: Đ.0099/KTV

TP. Hồ Chí Minh, ngày 27 tháng 3 năm 2012

TRẦN HOÀNG ANH
Kiểm toán viên
Chứng chỉ kiểm toán viên số: 1161/KTV

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(ĐVT: VNĐ)

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	1,925,545,737,057	1,778,188,535,494
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	94,559,392,386	75,684,612,590
1. Tiền	111	78,747,240,570	46,351,841,955
2. Các khoản tương đương tiền	112	15,812,151,816	29,332,770,635
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	374,651,649,880	113,724,574,368
1. Đầu tư ngắn hạn	121	377,342,535,206	113,899,521,813
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn	129	(2,690,885,326)	(174,947,445)
III. Các khoản phải thu	130	695,938,589,935	836,360,569,833
1. Phải thu của khách hàng	131	608,399,815,276	462,832,432,153
2. Trả trước cho người bán	132	49,027,861,561	90,720,602,883
3. Phải thu nội bộ	133	-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134	-	-
5. Các khoản phải thu khác	138	81,136,969,046	295,889,206,136
6. Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	139	(42,626,055,948)	(13,081,671,339)
IV. Hàng tồn kho	140	703,011,280,009	720,982,818,300
1. Hàng tồn kho	141	709,715,757,340	726,843,203,065
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149	(6,704,477,331)	(5,860,384,765)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150	57,384,824,847	31,435,960,403
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	60,518,171	1,575,137,402
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	34,984,953,668	21,151,247,165
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	8,699,039,394	557,621,116
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	13,640,313,614	8,151,954,720

TÀI SẢN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200	2,218,252,922,295	1,854,567,426,418
I. Các khoản phải thu dài hạn	210	21,692,144,472	24,420,894,512
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211	-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	212	-	-
4. Phải thu dài hạn khác	213	21,692,144,472	24,420,894,512
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219	-	-
II. Tài sản cố định	220	1,302,358,926,606	709,847,747,341
1. Tài sản cố định hữu hình	221	1,005,651,434,412	646,509,733,254
Nguyên giá	222	2,159,294,049,905	1,568,324,359,444
Giá trị hao mòn lũy kế	223	(1,153,642,615,493)	(921,814,626,190)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	298,466,840	338,709,560
Nguyên giá	225	402,427,200	402,427,200
Giá trị hao mòn lũy kế	226	(103,960,360)	(63,717,640)
3. Tài sản cố định vô hình	227	2,571,788,451	2,655,746,794
Nguyên giá	228	3,558,171,573	3,482,171,573
Giá trị hao mòn lũy kế	229	(986,383,122)	(826,424,779)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	293,837,236,903	60,343,557,733
III. Bất động sản đầu tư	240	-	-
Nguyên giá	241	-	-
Giá trị hao mòn lũy kế	242	-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250	847,492,515,265	1,073,583,448,345
1. Đầu tư vào công ty con	251	4,362,000,000	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	517,032,622,298	622,099,951,939
3. Đầu tư dài hạn khác	258	370,604,695,029	468,558,307,818
4. Dự phòng giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn	259	(44,506,802,061)	(17,074,811,412)
V. Tài sản dài hạn khác	260	29,557,055,305	25,376,254,667
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	28,288,496,685	23,949,425,676
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	-	190,483,101
3. Tài sản dài hạn khác	268	1,268,558,620	1,236,345,890
VI. Lợi thế thương mại	269	17,152,280,647	21,339,081,553
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270	4,143,798,659,352	3,632,755,961,912

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)Tại ngày 31 tháng 12 năm 2011
(ĐVT: VNĐ)

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	NỢ PHẢI TRẢ	300	2,925,683,475,025	2,519,314,696,045
I.	Nợ ngắn hạn	310	1,974,283,207,383	1,418,131,193,955
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	1,411,654,939,744	924,730,839,490
2.	Phải trả cho người bán	312	252,674,413,823	153,592,453,655
3.	Người mua trả tiền trước	313	34,913,204,574	12,423,539,482
4.	Thuế và các khoản phải nộp cho Nhà nước	314	101,356,180,875	58,400,501,805
5.	Phải trả công nhân viên	315	92,944,343,121	66,241,025,236
6.	Chi phí phải trả	316	10,825,387,583	8,718,350,144
7.	Phải trả nội bộ	317	-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318	-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	52,437,343,933	185,314,498,532
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	-	116,804,352
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	17,477,393,730	8,593,181,259
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327	-	-
II.	Nợ dài hạn	320	951,400,267,642	1,101,183,502,090
1.	Phải trả dài hạn người bán	321	-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	322	-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	323	71,874,083,102	591,623,909,695
4.	Vay và nợ dài hạn	324	878,938,550,532	509,187,592,395
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	325	-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336	587,634,008	372,000,000
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337	-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338	-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339	-	-

NGUỒN VỐN		Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
B -	NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	962,179,774,469	869,214,471,477
I.	Vốn chủ sở hữu	410	962,179,774,469	869,214,471,477
1.	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	500,000,000,000	500,000,000,000
2.	Thặng dư vốn cổ phần	412	19,825,964,831	2,321,260,000
3.	Vốn khác của chủ sở hữu	413	160,389,062	2,200,000,000
4.	Cổ phiếu quỹ	414	(11,641,280,643)	(11,641,280,643)
5.	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415	-	-
6.	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	1,080,514,532	1,360,610,268
7.	Quỹ đầu tư phát triển	417	117,846,603,432	66,947,635,099
8.	Quỹ dự phòng tài chính	418	18,642,991,675	8,981,173,513
9.	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	-	(6,910,172)
10.	Lợi nhuận chưa phân phối	420	316,264,591,580	299,051,983,412
11.	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421	-	-
12.	Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422	-	-
II.	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430	-	-
1.	Nguồn kinh phí	432	-	-
2.	Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433	-	-
C -	LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	255,935,409,858	244,226,794,390
	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	4,143,798,659,352	3,632,755,961,912

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

NGUỒN VỐN	Mã số	Số cuối năm	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		458,241,269	-
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		284,500.26	444,771.36
Euro (EUR)		-	228.44
6. Dự toán chi phí hoạt động		-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012


PHẠM VĂN VŨ
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởngBÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	3,930,742,793,747	2,945,951,763,929
2. Các khoản giảm trừ	03	5,033,169,592	4,387,357,930
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	3,925,709,624,155	2,941,564,405,999
4. Giá vốn hàng bán	11	3,326,832,247,310	2,446,682,504,377
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	598,877,376,845	494,881,901,622
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	80,816,109,034	422,080,831,013
7. Chi phí tài chính	22	257,301,147,886	359,133,571,170
Trong đó: chi phí lãi vay	23	169,918,206,636	94,814,094,761
8. Chi phí bán hàng	24	111,844,681,422	105,187,804,410
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	190,133,020,445	136,534,220,748
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	120,414,636,126	316,107,136,307
11. Thu nhập khác	31	774,626,649,646	51,078,276,792
12. Chi phí khác	32	449,223,542,379	25,443,749,502
13. Lợi nhuận khác	40	325,403,107,267	25,634,527,290
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45	(65,287,231,245)	1,353,693,996
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	380,530,512,148	343,095,357,593
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	69,693,926,038	56,036,071,468
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	190,483,101	(190,483,101)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	310,646,103,009	287,249,769,225
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61	58,610,155,671	32,898,070,343
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62	252,035,947,338	254,351,698,882
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	5133	5,180

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012


PHẠM VĂN VŨ
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởngBÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT(Theo phương pháp gián tiếp) 2011
(ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	380,530,512,148	343,095,357,593
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định	02	124,647,314,142	94,320,775,425
- Các khoản dự phòng	03	60,336,405,705	12,830,324,125
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	(7,669,508,414)	9,129,098,918
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	39,323,505,967	(311,929,005,016)
- Chi phí lãi vay	06	169,918,206,636	94,814,094,761
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	767,086,436,184	242,260,645,806
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	2,291,727,986	(24,787,895,382)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	5,518,239,383	(207,097,303,337)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11	(370,819,761,606)	282,640,079,559
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	8,872,888,709	(26,725,123)
- Tiền lãi vay đã trả	13	(219,246,850,814)	(66,758,189,918)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(58,550,032,587)	(88,490,186,421)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	21,533,362,556	18,536,702,952
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(52,361,379,242)	(41,065,220,974)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	104,324,630,569	115,211,907,162

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	(445,331,774,169)	(44,444,326,037)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22	3,431,899,554	20,757,596,525
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(177,438,516,909)	(161,100,000,000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24	223,936,943,362	111,300,000,000
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25	(171,518,448,127)	(223,567,262,376)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26	4,790,441,415	152,663,069,200
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	75,523,857,671	96,168,896,730
Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư	30	(486,605,597,203)	(48,222,025,958)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (tiếp theo)(Theo phương pháp gián tiếp) 2011
(ĐVT: VNĐ)

CHỈ TIÊU	Mã số	Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính	31		
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	32	-	-
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	33	-	(3,000,000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	34	3,578,413,904,005	2,566,239,594,231
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	35	(3,082,439,670,360)	(2,521,887,533,100)
5. Tiền chi trả nợ thuế tài chính	36	(128,309,949)	(97,479,115)
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	40	(94,941,758,354)	(118,676,849,954)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	50	400,904,165,342	(74,425,267,938)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	60	18,623,198,708	(7,435,386,734)
Tiền và tương đương tiền đầu năm		75,684,612,590	66,091,334,982
Tiền và tương đương tiền đầu năm của các Công ty con được hợp nhất lần đầu và loại trừ khỏi hợp nhất năm nay		258,087,582	17,266,613,708
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61	(6,506,494)	(237,949,366)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	94,559,392,386	75,684,612,590

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 03 năm 2012


PHẠM VĂN VŨ
Người lập biểu

TRƯƠNG THỊ NGỌC PHƯỢNG
Kế toán trưởngBÙI THỊ THU
Phó Tổng Giám đốc

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

VỀ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2011 CỦA TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN PHONG PHÚ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty cổ phần Phong Phú

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 29/11/2005 của Quốc Hội (có hiệu lực từ ngày 01/07/2006);
 - Căn cứ Điều lệ Tổng công ty cổ phần Phong Phú đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động Ban Kiểm soát;
 - Căn cứ vào tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh và Báo cáo quyết toán tài chính năm 2011 do Tổng công ty lập đã được kiểm toán bởi Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C;
- Ban Kiểm soát báo cáo với Đại hội đồng cổ đông như sau :

I. Đánh giá tình hình thực hiện nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2011 và các quyết định của hội đồng quản trị:

Trong năm, Tổng công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2011 do Đại hội đồng cổ đông đề ra với kết quả sản xuất kinh doanh là rất tốt, cụ thể như sau :

Số liệu kết quả kinh doanh hợp nhất:

ĐVT : Triệu đồng

STT	CHỈ TIÊU	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ	Thực hiện năm 2011	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu và dịch vụ khác	3,600,000	4,715,865	131
2	Lợi nhuận trước thuế	300,000	380,530	126.8
3	Lợi nhuận sau thuế	225,000	310,646	138.06
4	Lợi ích cổ đông thiểu số		58,610	
5	Lợi nhuận sau thuế hợp nhất		252,036	
6	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng)		5,133	

- Nhận xét :** - Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2011 là: 4.715.865 triệu đồng, đạt 131% so với Nghị quyết.
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất thực hiện năm 2011 là 380.530 triệu đồng đạt 126,8% so với Nghị quyết.

- Thực hiện kế hoạch phân phối lợi nhuận và chia cổ tức được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Chọn Công ty Kiểm toán và tư vấn A&C làm đơn vị kiểm toán cho năm tài chính 2011.
- Kinh phí hoạt động và thù lao Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát đã được chi đúng theo sự phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông,
- Trong năm Ban Điều hành chấp hành tốt các quyết định của Hội đồng Quản trị ban hành như :
 - + Cử nhân sự tham gia quản lý tại các Công ty con, Công ty liên kết ...
 - + Thực hiện các quyết định đầu tư, huy động vốn
 - + Thực hiện các quyết định về liên doanh, liên kết với các doanh nghiệp khác.

II. Thẩm định báo cáo quyết toán tài chính năm 2011.

Công ty đã lập và công bố các Báo cáo quyết toán tài chính năm 2011. Báo cáo quyết toán tài chính của Công ty năm 2011 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn (A&C). Theo ý kiến của Kiểm toán viên độc lập, Báo cáo tài chính của Tổng công ty cổ phần Phong Phú năm 2011 đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính tại ngày 31/12/2011, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Sau đây là Bảng cân đối kế toán, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và một số chỉ tiêu tài chính tại trụ sở :

1. Bảng cân đối kế toán tại trụ sở :

ĐVT : Triệu đồng

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
TÀI SẢN	2,047,320	2,412,474
A-Tài sản ngắn hạn	821,234	879,910
1. Tiền và các khoản tương đương tiền	17,821	30,302
2. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	289,017	78,069
3. Các khoản phải thu ngắn hạn	342,898	530,193
4. Hàng tồn kho	168,258	236,006
5. Tài sản ngắn hạn khác	3,240	5,341
B- Tài sản dài hạn	1,226,086	1,532,564
1. Các khoản phải thu dài hạn	21,692	23,421
2. Tài sản cố định	135,251	257,778
3. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	1,069,143	1,248,912
4. Tài sản dài hạn khác		2,453

CHỈ TIÊU	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU KỲ
NGUỒN VỐN	2,047,320	2,412,474
A- Nợ phải trả	1,262,468	1,673,463
1. Nợ ngắn hạn	776,648	623,506
2. Nợ dài hạn	485,820	1,049,957
B- Nguồn vốn chủ sở hữu	784,853	739,011
1. Vốn chủ sở hữu	784,853	739,011
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	500,000	500,000
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	1,314	807
- Các quỹ	113,627	59,657
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	152,408	178,547
2. Nguồn kinh phí và quỹ khác		

Nhận xét về tài sản và nguồn vốn của Tổng công ty :

a/ Về tài sản

Tổng tài sản của Tổng công ty cổ phần Phong Phú đến 31/12/2011 là 2,047,320 triệu đồng, trong đó:

- **Tiền và các khoản tương đương tiền** : số dư đến ngày 31/12/2011 là 17,821 triệu đồng.
- **Đầu tư tài chính ngắn hạn**: tính đến 31/12/2011 là 289,017 triệu đồng.
- **Khoản phải thu**: 342,898 triệu đồng, được khách hàng xác nhận 100%.
- **Hàng tồn kho**: là 168,258 triệu đồng chủ yếu là chi phí dở dang chờ thực hiện 2 dự án bất động sản tương đương 162,846 triệu đồng và vật liệu tồn kho là 5,412 triệu đồng.
- **Tài sản ngắn hạn khác**: số dư cuối kỳ là 3,240 triệu đồng.
- **Phải thu dài hạn**: là 21,692 triệu đồng
- **Tài sản cố định**: 135,251 triệu đồng, trong đó: nhà văn phòng, vật kiến trúc, xe ca, xe con và nhà kho Tổng công ty đang cho thuê: 24,121 triệu đồng, các dự án bất động sản đang thực hiện dở dang: 11,256 triệu đồng.
- **Đầu tư tài chính dài hạn là**: 1,069,143 triệu đồng với các hình thức đầu tư: Đầu tư vào các Công ty con : 413,028 triệu đồng; đầu tư vào các Công ty liên doanh, liên kết: 617,255 triệu đồng; đầu tư dài hạn khác: 332,281 triệu đồng.
- Đầu tư dài hạn của Tổng công ty chủ yếu vào 3 lĩnh vực Dệt may, Bất động sản, Tài chính khác. Theo nguyên tắc thận trọng Tổng công ty đã lập dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn cho kỳ báo cáo là phù hợp với quy định hiện hành.

b/ Nguồn vốn

Tổng nguồn vốn của Tổng công ty cổ phần Phong Phú đến 31/12/2011 là 2,047,320 triệu đồng, trong đó:

- **Nợ ngắn hạn là**: 776,648 triệu đồng, trong đó: Vay ngân hàng: 338,627 triệu đồng; Vay ngắn hạn các tổ chức khác: 172,000 triệu đồng; Nợ dài hạn đến hạn trả: 53,830 triệu đồng; Phải trả nhà cung cấp: 53,914 triệu đồng; Chi phí phải trả khác, lương và thuế: 85,157 triệu đồng; Các khoản phải trả khác 50,964 triệu đồng.
- **Nợ dài hạn là**: 485,920 trong đó: Nhận góp vốn liên doanh liên kết khác: 86,576 triệu đồng; Vay ngân hàng: 399,244 triệu đồng.
- **Nguồn vốn chủ sở hữu là**: 784,853 triệu đồng. Trong đó: Vốn đầu tư của Chủ sở hữu: 500,000 triệu đồng; Lợi nhuận chưa phân phối: 152,408 triệu đồng; Các quỹ: 113,627 triệu đồng.

2. Báo cáo Kết quả kinh doanh tại trụ sở:

STT	CHỈ TIÊU	NGHỊ QUYẾT ĐHCĐ	Thực hiện năm 2011	
			Giá trị	% So sánh
1	Tổng doanh thu hoạt động chính và dịch vụ	1,350,000	2,161,905	160.1%
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	200,000	221,618	110.8%
3	Thuế phải nộp		38,107	
4	Lợi nhuận sau thuế	160,000	183,511	114.7%
5	Các khoản giảm trừ		(25,678)	
6	Lợi nhuận còn lại để phân phối		157,833	

Nhận xét:

Tổng Công ty đã hoàn thành vượt mức kế hoạch 2011 do Đại hội đồng cổ đông năm 2011 thông qua, cụ thể như sau:

- **Doanh thu tại Tổng công ty mẹ (Phong Phú)** là 2,161,905 triệu đồng đạt 160.1% so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua,
- **Lợi nhuận trước thuế là**: 221,618 triệu đồng đạt 110.8% so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua,
- **Lợi nhuận sau thuế là**: 183,511 triệu đồng đạt 114.7% so với kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Mặc dù trước biết động nhanh và phức tạp của nền kinh tế thế giới, môi trường kinh doanh ở nước ta cũng chịu tác động mạnh mẽ và hoạt động sản xuất kinh doanh luôn phải đối diện với nhiều rủi ro như: rủi ro lãi suất, rủi ro tỷ giá, rủi ro về chính sách... Tuy nhiên, bằng sự nỗ lực và quyết tâm cao của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên, Tổng công ty đã hoàn thành tốt các chỉ tiêu kế hoạch năm 2011 để ra theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông giao.

3. Một số chỉ tiêu tài chính tại trụ sở:

a/ Khả năng sinh lời trên doanh thu (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	10.25%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	8.49%

b/ Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	10.82%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	8.96%

c/ Tỷ suất lợi nhuận trên vốn (%)

Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn điều lệ	44.32%
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn điều lệ	36.70%

III. CÔNG TÁC ĐIỀU HÀNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN ĐIỀU HÀNH:

1/ Hoạt động của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành

- Hội đồng Quản trị và Ban điều hành Tổng công ty Cổ phần Phong Phú điều hành hoạt động của Tổng công ty tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc Điều lệ của Tổng công ty do Đại hội đồng cổ đông thông qua và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty.
- Tổng công ty đã triển khai Hội nghị người đại diện phần vốn nhằm thống nhất cao về trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của người đại diện phần vốn, sự phối hợp chặt chẽ của người đại diện phần vốn tại các Công ty thành viên. Sau hội nghị, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và trách nhiệm của người đại diện phần vốn theo đúng quy chế của Tổng công ty, đặc biệt là sự đoàn kết, phối hợp chặt chẽ của cán bộ đại diện phần vốn với Ban điều hành của các Công ty thành viên và giữa các Công ty thành viên với nhau, đã tạo nên sự hợp tác, liên kết bền chặt thực sự, góp phần mang lại hiệu quả cao cho mỗi đơn vị trong năm qua.
- Trong năm 2011 Hội đồng Quản trị và Ban điều hành tổ chức nhiều cuộc họp Hội đồng Quản trị và Ban điều hành, qua đó đã kịp thời ban hành các nghị quyết, các quyết định chỉ đạo kịp thời hoạt động kinh doanh của Tổng công ty.

2/ Hoạt động của Ban kiểm soát

- Ban kiểm soát có 03 (ba) thành viên, thực hiện nhiệm vụ thay mặt cho Cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, hoạt động quản trị và điều hành của Tổng công ty. Ban kiểm soát được cung cấp đầy đủ các thông tin về các quyết định của Hội đồng Quản trị và Ban điều hành. Các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát để cùng tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động quản trị Tổng công ty.
- Với các kết quả từ năm 2011, Ban kiểm soát với tư cách là đại diện của các cổ đông hết sức tin tưởng vào năng lực quản trị, xây dựng và phát triển doanh nghiệp của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành và toàn thể cán bộ công nhân viên của Tổng công ty Cổ phần Phong Phú và cảm ơn Tổng công ty đã tạo điều kiện tối đa để hỗ trợ hoạt động của Ban kiểm soát. Chúng tôi tin tưởng Hội đồng Quản trị và Ban điều hành sẽ tiếp đà thành công trong những năm vừa qua để tiếp tục đưa Tổng công ty cổ phần Phong Phú tiến gần hơn nữa tới một cơ cấu quản trị doanh nghiệp theo tiêu chuẩn quốc tế để phục vụ cho mục tiêu tăng trưởng bền vững, xứng đáng với vị thế của Phong Phú trên thị trường Việt Nam và trong khu vực.

TM. Ban kiểm soát
Trưởng ban



NGUYỄN NGỌC HẰNG





Cho cuộc sống

thêm Phong Phú

